

Số: 172 /TB-ĐHKT-CT&CTSV

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết luận của Hội đồng đánh giá kết quả học tập sinh viên
năm học 2024 - 2025

Kính gửi: - Ban lãnh đạo các Khoa, Viện đào tạo đại học;
 - Lãnh đạo phòng Đào tạo, Thanh tra - KT & ĐBCL, Tài chính - KT;
 - Cố vấn học tập các lớp;
 - Sinh viên toàn trường.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, Nhà trường đã tổ chức họp đánh giá kết quả học tập năm học 2024 - 2025. Thành phần dự họp gồm các thành viên trong Hội đồng và Ban thư ký.

Sau khi các thành viên Hội đồng phát biểu, đóng góp ý kiến, và kết luận một số nội dung như sau:

1. Đối với hệ chính quy

1.1. Các trường hợp sinh viên có kết quả học tập kém, bị cảnh báo học tập:

- Sinh viên không còn khả năng hoàn thành chương trình đào tạo: Nhà trường cho phép sinh viên đăng ký dự thi/xét tuyển và trúng tuyển vào ngành đã học hoặc ngành khác của trường (kết quả học tập đã tích lũy của sinh viên được bảo lưu) nếu sinh viên có nguyện vọng. Hoặc làm đơn xin xem xét chuyển sang hệ vừa làm vừa học của Nhà trường. Trường hợp sinh viên không có nhu cầu học tập, Nhà trường sẽ ra Quyết định từ chối đào tạo (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 1).

- Sinh viên có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 2): Nhà trường cho phép làm đơn cam kết về việc cải thiện kết quả học tập trong những năm tiếp theo. Các trường hợp không có đơn xin tiếp tục học, Nhà trường sẽ ra quyết định từ chối đào tạo.

1.2. Các trường hợp sinh viên tự ý bỏ học (quá 2 kỳ không trở lại học tập):

Đề nghị lãnh đạo các Khoa/Viện chỉ đạo các thầy, cô cố vấn học tập trao đổi trực tiếp với sinh viên. Nếu sinh viên có nguyện vọng học tiếp thì làm đơn xin tiếp tục học tập (theo mẫu) và nộp về Khoa/Viện chủ quản trước ngày 10/8/2025 (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 3).

1.3. Các trường hợp sinh viên khóa 2016; 2017:

- Sinh viên có đầu vào năm 2016 đang làm đồ án tốt nghiệp nhưng còn nợ 02 môn được gia hạn học tập 01 học kỳ; Sinh viên có đầu vào năm 2017 được phép gia hạn 02 học kỳ và nợ không quá 15 tín chỉ (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 4).

- Những sinh viên không còn khả năng hoàn thành chương trình học và đã được gia hạn học tập từ trước, đề nghị các Khoa/Viện thông báo tới gia đình và sinh viên, lập danh sách và cho phép sinh viên nộp đơn xin chuyển sang hệ vừa làm vừa học (nếu sinh viên có nguyện vọng). Những sinh viên không có nguyện vọng chuyển hệ, Nhà trường sẽ ra quyết định từ chối đào tạo gửi trả về địa phương quản lý (có danh sách kèm theo thuộc Bảng 5).

1.4. Tất cả các trường hợp sinh viên có kết quả học tập kém, bị cảnh báo học tập: đều phải làm đơn cam kết cải thiện kết quả học tập (có DS kèm theo thuộc Bảng 6).

1.5. Hạn cuối các Khoa/Viện nộp danh sách và các loại đơn tại phòng Chính trị & Công tác sinh viên là **ngày 11/08/2025**, bao gồm:

- Tờ trình của Khoa/Viện;
- Biên bản xác nhận của Khoa/Viện, Cố vấn học tập đã liên hệ với sinh viên và gia đình;
- Danh sách sinh viên theo từng đối tượng khác nhau kèm đơn cam kết (theo mẫu).

2. Đối với sinh viên chương trình LKĐT Cử nhân Kiến trúc nội thất (KTNT), Cử nhân Kiến trúc (DEEA)

Việc xử lý học tập áp dụng theo quy định của Trường liên kết đào tạo.

3. Đối với sinh viên Hệ VLVH, LTCQ, VB2CQ

Căn cứ Tờ trình ngày 25/7/2025 của Viện Đào tạo mở, Nhà trường cho phép lùi thời gian xét xử lý học tập sinh viên hệ VLVH, LTCQ, VB2CQ đến giữa tháng 8 năm 2025.

Nhà trường yêu cầu các Khoa, Viện, Cố vấn học tập thông báo tới các sinh viên liên quan biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên (để biết & t/hiện);
- Lưu: VT, CT&CTSV.

Chữ ký

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS: Lê Quân

**BẢNG 1: DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP
VƯỢT QUÁ SỐ LẦN CHO PHÉP THUỘC DIỆN BỊ BUỘC THÔI HỌC**



STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số lần CBHT	TC TL	Năm HT còn lại	Khoa	Có thể TN ra trường
1	1851060010	Trần Văn Thế	05/01/2000	2022M	5	61	1	ĐT	Không
2	1855010138	Phùng Minh Quang	09/07/2000	2019CN3	6	96	1	CNTT	Không
3	1951010345	Đinh Đắc Toàn	08/06/2001	2022K6	3 liên tiếp	37	2	KT	Không
4	1951010088	Phùng Thái Dương	14/08/2001	2021K3	4	40	2	KT	Không
5	1851010104	Nguyễn Việt Hà	30/11/2000	2021K2	4	45	1	KT	Không
6	1951010434	Đặng Viết Vĩ	14/04/2001	2021K2	4	55	2	KT	Không
7	1851010208	Lê Nhật Linh	20/02/2000	2021K6	5	57	1	KT	Không
8	1851010305	Trần Thanh Phong	23/07/2000	2021K4	4	58	1	KT	Không
9	1951010138	Nguyễn Doãn Minh Hiếu	24/08/2001	2021K2	4	61	2	KT	Không
10	1951010165	Vũ Hoàng Hùng	28/10/2001	2022K2	3 liên tiếp	63	2	KT	Không
11	1951010440	Lê Thành Vinh	13/07/2001	2019K6	3 liên tiếp	68	2	KT	Không
12	1951010450	Đặng Duy Hiếu	25/10/2001	2019K3	5	72	2	KT	Không
13	1951010371	Đoàn Thành Thái	19/08/2001	2019K1	3 liên tiếp	77	2	KT	Không
14	1851010263	Đoàn Đức Minh	19/09/2000	2019K3	3 liên tiếp	78	1	KT	Không
15	1851010186	Chu Đức Khánh	16/01/2000	2019K5	5	84	1	KT	Không
16	1951080099	Lê Trung Nghĩa	18/05/2001	2022QL2	6	47	2	QLĐT	Không
17	1851080093	Nguyễn Minh Quang	30/08/2000	2021QL1	6	62	1	QLĐT	Không
18	1851080005	Đoàn Việt Anh	06/01/2000	2021QL2	4	67	1	QLĐT	Không
19	1958010026	Nông Quốc Bảo	11/07/2001	2019DH2	4	79	DT	TKMT	Không
20	2051015053	Ngô Quốc Tiến	04/05/2002	2022KTT	3 liên tiếp	78	3	Viện ĐT	Không
21	1951015105	PHONEPASEUTH SISAKETH	03/11/1999	2021KTT2	4	102	2	Viện ĐT	Không
22	2151030147	Chu Tuấn Nghĩa	17/02/2003	2021X2	3 liên tiếp	17	4	XD	Không
23	2051030111	Đỗ Anh Sơn	22/01/2001	2023X3	4	20	3	XD	Không
24	2156020108	Nguyễn Trung Nguyên	25/03/2003	2021DA3	3 liên tiếp	23	4	XD	Không
25	2051030080	Lê Ngọc Long	07/08/2002	2022X2	4	26	3	XD	Không
26	1951030025	Mai Thế Cường	14/07/2001	2022X3	5	48	2	XD	Không
27	1951030167	Trần Nguyễn Ngọc Sơn	15/08/2001	2021X1	4	52	2	XD	Không

Handwritten signature



28	1951030128	Nguyễn Đức Mạnh	01/06/2001	2021X3	4	63	2	XD	Không
29	1951030106	Trần Văn Hường	25/08/2000	2021X2	3 liên tiếp	64	2	XD	Không
30	1951030008	Mai Thế Anh	02/11/2001	2019X3	5	67	2	XD	Không
31	1951030085	Cao Thái Hoàng	09/10/2001	2021X3	5	68	2	XD	Không
32	1951030203	Lê Trọng Thọ	08/11/2001	2019X2	4	75	2	XD	Không
33	1951030079	Nguyễn Việt Hiếu	30/04/2001	2019X3	5	77	2	XD	Không
34	1851030207	Đỗ Thành Luân	10/05/2000	2021X1	6	96	1	XD	Không
35	1851030270	Nguyễn Văn Sỹ	04/01/2000	2019X3	6	100	1	XD	Không

Handwritten signature



**BẢNG 2: DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP
VƯỢT QUÁ SỐ LẦN CHO PHÉP THUỘC DIỆN BỊ BUỘC THÔI HỌC
CÓ THỂ LÀM ĐƠN CAM KẾT CẢI THIỆN KẾT QUẢ HỌC TẬP**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số lần CBHT	TC TL	Năm HT còn lại	Khoa	Có thể TN ra trường
1	2251050013	Đặng Hữu Dương	07/12/2004	2022D1	3 liên tiếp	18	5	ĐT	Có
2	2151060034	Nguyễn Tuấn Nam	15/10/2003	2021M	3 liên tiếp	25	4	ĐT	Có
3	2056010006	Lê Nguyễn Việt	06/05/2002	2022ME	5	29	3	ĐT	Có
4	2151040035	Nguyễn Thanh Bình	26/03/2003	2021N	3 liên tiếp	43	4	ĐT	Có
5	2051050014	Nguyễn Hoàng	14/08/2002	2021D1	3 liên tiếp	55	3	ĐT	Có
6	2056010028	Trần Đức Vinh	05/03/2002	2021ME	4	58	3	ĐT	Có
7	2151050011	Nguyễn Minh Trí	28/06/2003	2021D2	3 liên tiếp	62	4	ĐT	Có
8	2154010031	Vũ Hồng Quân	17/12/2003	2021GT	3 liên tiếp	67	4	ĐT	Có
9	2051050020	Nguyễn Phan Thành	11/06/2002	2021D1	3 liên tiếp	68	3	ĐT	Có
10	2056010003	Tống Khánh Chương	12/01/2002	2021ME	3 liên tiếp	74	3	ĐT	Có
11	2151050073	Bùi Nhật Minh	07/07/2003	2021D1	3 liên tiếp	76	4	ĐT	Có
12	2051050028	Nguyễn Minh Quân	17/11/2002	2021D2	4	76	3	ĐT	Có
13	2154010013	Nguyễn Tiến Dũng	01/10/2003	2021GT	3 liên tiếp	79	4	ĐT	Có
14	2051060002	Nguyễn Ngọc Cường	29/08/2002	2022M	3 liên tiếp	80	3	ĐT	Có
15	2151040024	Nguyễn Quang Dương	11/12/2003	2021N	3 liên tiếp	84	4	ĐT	Có
16	2151040015	Vũ Minh Hiếu	30/10/2003	2021N	3 liên tiếp	84	4	ĐT	Có
17	2054010011	Phạm Văn Quang	10/02/2002	2021GT	3 liên tiếp	86	3	ĐT	Có
18	2056010023	Lê Minh Quang	27/08/1999	2021ME	3 liên tiếp	95	3	ĐT	Có
19	2255010194	Lê Duy Tân	16/11/2004	2022CN4	3 liên tiếp	5	5	CNTT	Có
20	2155020023	Ngô Kim Đức	10/06/2003	2021CDP1	3 liên tiếp	19	4	CNTT	Có
21	2055010045	Lương Văn Duy	06/12/2002	2021CN3	4	57	3	CNTT	Có
22	1955010034	Nguyễn Tiến Dũng	07/09/2001	2022CN2	4	62	2	CNTT	Có
23	2055010059	Nguyễn Văn Đạt	06/08/2002	2021CN5	3 liên tiếp	65	3	CNTT	Có
24	1955010054	Nguyễn Duy Đạt	06/03/2001	2019CN2	5	84	2	CNTT	Có
25	2055010023	Trần Công Bách	24/10/2002	2020CN5	4	107	3	CNTT	Có
26	2151010134	Bùi Mạnh Hùng	15/10/2003	2021K4	3 liên tiếp	29	4	KT	Có
27	2151010302	Nguyễn Thế Sơn	27/03/2003	2021K4	3 liên tiếp	36	4	KT	Có
28	2151010091	Hứa Hoàng Giang	01/10/2003	2021K6	3 liên tiếp	39	4	KT	Có

Handwritten signature

29	2051010096	Lê Hải	Dương	11/02/2002	2021K5	3 liên tiếp	47	3	KT	Có
30	2051010320	Nguyễn Quang	Thái	24/02/2002	2022K5	4	48	DT	KT	Có
31	2051010295	Trịnh Ngọc	Quang	24/06/2002	2021K1	3 liên tiếp	50	3	KT	Có
32	2151010183	Nguyễn Thanh	Lâm	04/05/2003	2021K5	3 liên tiếp	60	4	KT	Có
33	2051010286	Vũ Đức	Phương	30/08/2000	2020K3	3 liên tiếp	64	3	KT	Có
34	2051010089	Nguyễn Phúc	Dũng	20/04/2002	2021K5	3 liên tiếp	65	3	KT	Có
35	2051010327	Tạ Đức	Thắng	11/12/2002	2022K5	4	65	3	KT	Có
36	2051010107	Phạm Nguyễn Hoàng	Giang	04/09/2002	2021K2	3 liên tiếp	66	3	KT	Có
37	2051010167	Nguyễn Cảnh	Hùng	02/03/2002	2021K6	3 liên tiếp	75	3	KT	Có
38	1851010228	Nguyễn Đức	Long	14/02/2000	2019K4	6	75	DT	KT	Có
39	2051010441	Phạm Thị Mai	Yên	15/11/2002	2022K4	3 liên tiếp	76	3	KT	Có
40	2151010015	Nguyễn Việt	Anh	14/06/2003	2021K3	3 liên tiếp	76	4	KT	Có
41	2051010318	Hoàng Minh	Thái	06/04/2002	2020K3	3 liên tiếp	81	3	KT	Có
42	2051010192	Trần Duy	Khánh	03/09/2002	2021K3	3 liên tiếp	83	3	KT	Có
43	2051010251	Hoàng Mạnh	Nam	08/05/2002	2021K6	3 liên tiếp	83	DT	KT	Có
44	1951010187	Đỗ Hữu	Kiên	11/03/2001	2019K1	3 liên tiếp	89	2	KT	Có
45	2151010435	Nguyễn Văn	Hoàng	27/02/2002	2021K5	3 liên tiếp	89	4	KT	Có
46	1751010090	Phạm Quang	Long	10/09/1999	2019K6	4	89	DT	KT	Có
47	2051010149	Đỗ Tăng Nhật	Hoàng	02/08/2002	2021K2	4	89	3	KT	Có
48	1951010337	Lê Văn	Tân	22/04/2001	2019K5	3 liên tiếp	93	2	KT	Có
49	2051010410	Nguyễn Đức	Vinh	26/07/2002	2020K4	3 liên tiếp	93	3	KT	Có
50	1851010247	Hoàng Bảo Trúc	Lương	01/02/2001	2019K6	5	94	DT	KT	Có
51	1951010098	Trần Văn	Đoan	14/01/2001	2019K6	3 liên tiếp	100	2	KT	Có
52	2051010086	Hoàng Vũ	Dũng	16/01/2002	2020K2	3 liên tiếp	100	3	KT	Có
53	2051010324	Nguyễn Đăng	Thắng	02/11/2002	2020K2	3 liên tiếp	102	3	KT	Có
54	1951010311	Giáp Tổng	Quát	03/07/2001	2019K6	3 liên tiếp	103	2	KT	Có
55	2258020367	Nguyễn Thị Bảo	An	09/12/2003	2022NT5	3 liên tiếp	11	5	NT	Có
56	2158020416	Nguyễn Phương	Uyên	09/07/2003	2021NT3	3 liên tiếp	36	4	NT	Có
57	1958020069	Nguyễn Anh	Đức	06/02/2001	2019NT3	4	44	2	NT	Có
58	2058020064	Nguyễn Thị	Bình	28/02/2002	2021NT4	3 liên tiếp	47	3	NT	Có
59	2158020271	Nguyễn Xuân	Nam	26/09/2003	2021NT5	3 liên tiếp	54	4	NT	Có
60	2058020300	Nguyễn Thị Trà	My	11/10/2002	2021NT5	3 liên tiếp	57	3	NT	Có
61	2058020337	Nguyễn Thị	Oanh	11/10/2002	2021NT7	3 liên tiếp	68	3	NT	Có
62	2058020449	Lê Thu	Trang	18/09/2001	2021NT4	3 liên tiếp	69	3	NT	Có
63	2058020314	Lương Yến	Ngọc	03/08/2002	2021NT4	4	72	3	NT	Có
64	2058020066	Phạm Đình	Cảnh	13/07/2001	2021NT6	3 liên tiếp	78	3	NT	Có

Water

65	2058020336	Nguyễn Thị Phương	Nhung	04/08/2002	2021NT6	3 liên tiếp	80	3	NT	Có
66	2058020330	Vũ Thị Tuyết	Nhi	06/05/2002	2021NT3	3 liên tiếp	82	3	NT	Có
67	2156040049	Vũ Đức Quang	Nam	14/10/2003	2021UD	3 liên tiếp	13	4	QH	Có
68	2252010024	Bùi Minh	Hùng	14/01/2004	2022KTCQ	3 liên tiếp	18	5	QH	Có
69	2156040013	Nguyễn Thành	Đạt	17/11/2003	2021UD	3 liên tiếp	41	4	QH	Có
70	1952010049	Nguyễn Duy	Tuấn	02/09/2001	2021KTCQ	4	55	2	QH	Có
71	2052010032	Bùi Xuân	Mạnh	07/08/2002	2021KTCQ	3 liên tiếp	60	3	QH	Có
72	2156040027	Phạm Thế	Hoàng	12/06/2003	2021UD	3 liên tiếp	62	4	QH	Có
73	2052010044	Nguyễn Hồng	Sơn	06/11/2002	2020KTCQ	3 liên tiếp	81	3	QH	Có
74	2051020103	Đỗ Đức	Long	05/05/2002	2020Q1	3 liên tiếp	83	3	QH	Có
75	2051020057	Vũ Trường	Giang	04/09/2002	2020Q3	3 liên tiếp	88	3	QH	Có
76	1952010064	Bùi Quý	Long	06/01/2001	2019KTCQ	4	93	2	QH	Có
77	2051020016	Đỗ Minh	Châu	28/06/2002	2020Q1	3 liên tiếp	95	3	QH	Có
78	1951020089	Trần Thạch	Nam	04/05/2001	2019Q2	4	112	2	QH	Có
79	2051020067	Lê Đức	Hiếu	11/05/2002	2021Q1	3 liên tiếp	115	3	QH	Có
80	1951020045	Vũ Trung	Hiếu	03/03/2001	2019Q3	4	119	2	QH	Có
81	2153010007	Hà Linh	Anh	17/10/2003	2021KX3	3 liên tiếp	6	4	QLĐT	Có
82	2151080191	Nguyễn Hoàng	Linh	06/09/2003	2021QL4	3 liên tiếp	30	4	QLĐT	Có
83	2053010049	Nguyễn Đăng	Đức	03/08/2002	2021KX1	3 liên tiếp	50	3	QLĐT	Có
84	2151080097	Đào Anh	Đức	25/12/2003	2021QL1	3 liên tiếp	51	4	QLĐT	Có
85	2051080231	Lã Thị Minh	Trâm	19/02/2002	2021QL5	3 liên tiếp	52	3	QLĐT	Có
86	2053010194	Dương Huyền	Trâm	12/07/2002	2021KX2	3 liên tiếp	54	3	QLĐT	Có
87	2051080080	Nông Việt	Hoàng	22/02/2002	2021QL1	3 liên tiếp	58	DT	QLĐT	Có
88	2151080145	Lê Mạnh	Hùng	10/10/2003	2021QL1	3 liên tiếp	60	4	QLĐT	Có
89	2151080233	Bùi Đức	Nghĩa	22/08/2003	2021QL4	3 liên tiếp	61	4	QLĐT	Có
90	2153010160	Trịnh Thành	Nam	01/08/2003	2021KX1	3 liên tiếp	66	4	QLĐT	Có
91	2153010066	Lưu Trọng	Đức	07/02/2003	2021KX3	3 liên tiếp	66	4	QLĐT	Có
92	2151080234	Cáp Trọng	Nghĩa	09/07/2003	2021QL5	3 liên tiếp	68	4	QLĐT	Có
93	2053010041	Võ Lê Tiến	Dũng	20/09/2002	2022KX1	3 liên tiếp	69	3	QLĐT	Có
94	2151080274	Nguyễn Hải Anh	Quân	02/11/2003	2021QL3	3 liên tiếp	69	4	QLĐT	Có
95	2053010051	Phạm Hoài	Đức	09/01/2002	2021KX3	3 liên tiếp	72	3	QLĐT	Có
96	2053010205	Nguyễn Hữu	Thọ	18/02/2002	2022KX2	3 liên tiếp	73	3	QLĐT	Có
97	2051080031	Hoàng Xuân	Chúc	01/04/2002	2020QL3	3 liên tiếp	80	3	QLĐT	Có
98	2151080214	Nguyễn Nhật	Minh	26/06/2003	2021QL3	3 liên tiếp	90	4	QLĐT	Có
99	2153010130	Nguyễn Hoàng Gia	Linh	15/12/2003	2021KX3	3 liên tiếp	97	4	QLĐT	Có
100	1951080047	Lê Xuân	Hà	14/09/2001	2019QL2	3 liên tiếp	108	2	QLĐT	Có

Handwritten signature

101	2053010152	Điêu Trọng	Quế	29/04/2002	2022KX2	5	30	3	QLĐT	Có
102	2051080007	Nguyễn Đức	Anh	21/11/2002	2021QL3	4	32	3	QLĐT	Có
103	2053010179	Đinh Văn	Thiệp	01/10/2002	2021KX3	4	66	3	QLĐT	Có
104	2053010125	Phan Huy	Minh	07/11/2002	2022KX1	4	68	3	QLĐT	Có
105	2053010158	Nguyễn Hoàng	Son	20/08/2002	2022KX2	5	94	3	QLĐT	Có
106	1951080048	Nguyễn Tuấn	Hải	27/01/2001	2021QL3	5	97	DT	QLĐT	Có
107	1953010036	Đỗ Việt	Đức	11/08/2001	2019KX2	4	125	2	QLĐT	Có
108	2158040191	Quản Huyền	Trang	18/12/2002	2021TT1	3 liên tiếp	8	4	TKMT	Có
109	2158040052	Vũ Hương	Giang	16/09/2003	2021TT1	3 liên tiếp	42	4	TKMT	Có
110	1958010070	Hà Minh	Hiếu	30/01/2001	2021DH2	4	68	2	TKMT	Có
111	2058040088	Nguyễn Thị	Thảo	22/02/2001	2021TT2	3 liên tiếp	94	3	TKMT	Có
112	2151015053	Nguyễn Vũ Dương	Huy	07/01/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	34	4	Viện ĐT	Có
113	2151015134	Phạm Anh	Tuấn	26/05/2003	2022KTT	3 liên tiếp	37	4	Viện ĐT	Có
114	2151015122	Vũ Tuấn	Thành	02/01/2003	2021KTT2	3 liên tiếp	39	4	Viện ĐT	Có
115	2051015061	Phạm Quang	Vượng	23/01/2002	2021KTT2	4	41	3	Viện ĐT	Có
116	2151015005	Ma Việt	Anh	29/11/2000	2022KTT	3 liên tiếp	60	4	Viện ĐT	Có
117	2051011075	Nguyễn Mai	Trà	29/06/2001	2021KTT2	3 liên tiếp	67	3	Viện ĐT	Có
118	2151015011	Đào Chí	Bình	11/01/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	72	4	Viện ĐT	Có
119	2151015040	Lê Huy	Hiển	29/08/2003	2021KTT3	3 liên tiếp	79	4	Viện ĐT	Có
120	2151015158	Bùi Văn	Quý	30/10/2003	2021KTT3	3 liên tiếp	81	4	Viện ĐT	Có
121	1951015061	Cao Nguyễn Đức	Nguyên	24/12/2001	2021KTT3	5	82	2	Viện ĐT	Có
122	2151015029	Dương Quang	Đức	09/08/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	85	4	Viện ĐT	Có
123	2051015001	Nguyễn Hà	An	20/07/2002	2021KTT2	4	85	3	Viện ĐT	Có
124	2151015129	Hoàng Xuân	Trung	06/07/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	100	4	Viện ĐT	Có
125	2051015035	Hoàng Thị Bích	Liên	28/03/2002	2020KTT	3 liên tiếp	101	3	Viện ĐT	Có
126	2051015062	Đỗ Thiệu Minh	Anh	30/07/2002	2021KTT1	3 liên tiếp	103	3	Viện ĐT	Có
127	1951015002	Hà Ngọc	Anh	14/07/2001	2021KTT1	4	105	2	Viện ĐT	Có
128	2151015057	Nguyễn Gia	Khánh	03/08/2003	2021KTT1	3 liên tiếp	121	4	Viện ĐT	Có
129	2051015034	Nguyễn Tuấn	Kiệt	23/10/2002	2020KTT	3 liên tiếp	124	3	Viện ĐT	Có
130	1851015034	Lương Trung	Kiên	04/04/2000	2020KTT	5	126	DT	Viện ĐT	Có
131	2156020196	Lý Anh	Kiệt	19/08/2003	2021DA1	3 liên tiếp	22	4	XD	Có
132	2151070036	Nguyễn Duy	Hưng	10/08/2003	2021XN	3 liên tiếp	24	4	XD	Có
133	2151030125	Nguyễn Minh	Luật	12/05/2003	2021X1	3 liên tiếp	28	4	XD	Có
134	2151030008	Lê Đình Việt	Anh	05/02/2003	2021X1	3 liên tiếp	29	4	XD	Có
135	2151090009	Phạm Ngọc	Anh	27/02/2003	2021VL	3 liên tiếp	31	4	XD	Có
136	2151030129	Lê Trung	Mạnh	24/08/2003	2021X2	3 liên tiếp	31	4	XD	Có

Handwritten signature

137	2151070001	Nguyễn Hoàng Anh	18/07/2003	2021XN	3 liên tiếp	31	4	XD	Có
138	2051030125	Vũ Đình Tuấn	19/02/2002	2022X2	4	32	3	XD	Có
139	2151030137	Nguyễn Quang Minh	18/06/2003	2021X1	3 liên tiếp	34	4	XD	Có
140	2051030143	Phạm Long Vũ	22/04/2002	2022X2	5	38	3	XD	Có
141	2156020021	Đào Duy Anh	25/02/2003	2021DA2	3 liên tiếp	39	4	XD	Có
142	2151090028	Nguyễn Bá Linh	08/09/2003	2021VL	3 liên tiếp	40	4	XD	Có
143	2051030120	Hoàng Minh Tuấn	17/09/2002	2023X2	4	40	3	XD	Có
144	2151030127	Đinh Đức Mạnh	02/09/2003	2021X+	3 liên tiếp	41	4	XD	Có
145	2151030026	Trần Bình	25/10/2003	2021X2	3 liên tiếp	49	4	XD	Có
146	2051030092	Nguyễn Hoài Nam	10/06/2002	2021X2	3 liên tiếp	52	3	XD	Có
147	2051090008	Đàm Duy Hưng	21/02/2002	2021VL	3 liên tiếp	57	3	XD	Có
148	2051030066	Phạm Quốc Hùng	16/04/2002	2021X1	3 liên tiếp	61	3	XD	Có
149	2151030055	Nguyễn Anh Đức	27/04/2003	2021X2	3 liên tiếp	63	4	XD	Có
150	2151070034	Lê Tuấn Anh	24/11/2003	2021XN	3 liên tiếp	67	4	XD	Có
151	2151090050	Nguyễn Linh	29/12/2003	2021VL	3 liên tiếp	69	4	XD	Có
152	2151030005	Đàm Tuấn Anh	19/11/2003	2021X1	3 liên tiếp	72	4	XD	Có
153	2156020027	Nguyễn Trung Anh	21/06/2003	2021DA3	3 liên tiếp	74	4	XD	Có
154	2151090032	Lê Đức Minh	08/09/2003	2021VL	3 liên tiếp	76	4	XD	Có
155	2051030054	Trần Đức Hoàn	18/10/2002	2021X1	3 liên tiếp	77	3	XD	Có
156	2151070004	Đoàn Tùng Dương	03/07/2003	2021XN	3 liên tiếp	77	4	XD	Có
157	2151070026	Nguyễn Lương Anh Vũ	24/10/2003	2021XN	3 liên tiếp	82	4	XD	Có
158	2051030106	Lưu Xuân Quý	14/08/2002	2021X1	4	82	3	XD	Có
159	2156020052	Nguyễn Phúc Hoàng	10/08/2003	2021DA1	3 liên tiếp	83	4	XD	Có
160	2051030096	Bùi Chí Nguyên	17/05/2002	2021X3	4	85	3	XD	Có
161	2156020177	Nguyễn Bằng Linh	23/10/2003	2021DA1	3 liên tiếp	86	4	XD	Có
162	2051030045	Vũ Khắc Minh Hân	13/01/2002	2021X1	3 liên tiếp	87	3	XD	Có
163	1951070005	Nguyễn Đức Phú Thành	28/08/2001	2019XN	5	87	2	XD	Có
164	2051030079	Nguyễn Văn Linh	07/02/2002	2021X1	3 liên tiếp	89	3	XD	Có
165	2151070006	Hoàng Đình Hào	18/04/2003	2021XN	3 liên tiếp	89	4	XD	Có
166	2151030162	Ma Minh Quân	10/02/2003	2021X2	3 liên tiếp	90	4	XD	Có
167	2256020077	Nguyễn Hoàng Nguyên	25/05/2004	2022DA1	3 liên tiếp	90	5	XD	Có
168	2151030025	Nguyễn Đức Bình	12/10/2003	2021X1	3 liên tiếp	91	4	XD	Có
169	2051030095	Trần Phương Nam	26/03/2002	2021X1	3 liên tiếp	91	3	XD	Có
170	1951030157	Bùi Duy Quang	25/10/2001	2019X1	5	92	2	XD	Có
171	2051030015	Bùi Việt Chiến	22/08/2002	2021X1	4	100	3	XD	Có
172	2151070044	Nguyễn Khánh Dương	05/08/2003	2021XN	3 liên tiếp	103	4	XD	Có

Việt



173	1951030208	Nguyễn Quang	Trung	01/04/2001	2019X3	4	105	2	XD	Có
174	1951030152	Hoàng Quang	Phong	12/02/2001	2019X1	5	107	2	XD	Có
175	1951070006	Nguyễn Quang	Thắng	28/09/2001	2019XN	5	110	2	XD	Có
176	2056020059	Nguyễn Huy	Kiệt	14/08/2003	2021DA2	3 liên tiếp	115	4	XD	Có
177	2051030001	Nguyễn Văn	An	27/05/2002	2021X1	3 liên tiếp	116	3	XD	Có
178	1851030178	Dương Văn	Lâm	16/02/2000	2019X1	5	121	1	XD	Có
179	1951030218	Trương Thế	Vương	11/06/2001	2019X4	5	125	2	XD	Có
180	1951070001	Nguyễn Văn	An	27/04/2001	2019XN	5	126	2	XD	Có
181	1951030139	Ngô Văn	Nam	27/04/2001	2019X1	4	128	2	XD	Có

Vat



**BẢNG 3: DANH SÁCH SINH VIÊN TỰ Ý BỎ HỌC (KHÔNG TRỞ LẠI HỌC TẬP ĐÚNG THỜI HẠN)
ĐI BUỘC THÔI HỌC TRẢ VỀ ĐỊA PHƯƠNG CÓ THỂ LÀM ĐƠN XIN TRỞ LẠI HỌC TẬP**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tình trạng hiện tại	Năm còn lại	Khoa, Viện
1	1955010185	Phạm Thanh Tùng	25/10/2001	2019CN1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	CNTT
2	2155020073	Phùng Quang Phi	10/05/2003	2021CDP1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	CNTT
3	2155020110	Nguyễn Đức Vinh	31/12/2003	2021CDP2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	CNTT
4	2155010166	Hoàng Tâm Minh	28/10/2003	2021CN1	Nghỉ kỳ 1/23-24 (24/08/2023 - nghỉ 1 năm)	4	CNTT
5	1855010027	Nguyễn Văn Duy	12/07/1999	2021CN3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	CNTT
6	2155010150	Nguyễn Khắc Long	03/07/2003	2021CN5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	CNTT
7	2155010200	Lê Văn Phôn	16/05/2003	2021CN5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	CNTT
8	1851010050	Nguyễn Thị Phương Dung	14/09/2000	2018K2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
9	1851010257	Nguyễn Duy Mạnh	02/08/1999	2018K3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
10	1951010116	Vũ Hoàng Giang	27/08/2001	2019K+	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
11	1851010036	Nguyễn Minh Cường	04/05/2000	2019K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
12	1951010348	Lù Anh Tú	24/09/2001	2019K2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	DT	KT
13	1851010064	Nguyễn Quang Duy	17/07/2000	2019K3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
14	1851010327	Nguyễn Bá Hồng Quân	15/01/2000	2019K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
15	1851010340	Hoàng Tiến Sỹ	21/11/1998	2019K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
16	1951010428	Phùng Thị Thu Uyên	23/05/2001	2019K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
17	1951010032	Trần Thị Phương Anh	20/04/2001	2019K5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
18	1851010041	Nguyễn Lê Linh Chi	01/04/2000	2019K5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
19	1851010075	Lê Quốc Đạt	23/01/2000	2019K5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
20	1851010100	Phạm Hương Giang	04/12/2000	2019K5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
21	1851010412	Khúc Hoàng Thùy Trang	24/08/2000	2019K6	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
22	1851010426	Chu Danh Nhật Trường	22/08/1998	2019K6	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
23	1651010388	Hà Sĩ Thiên	26/04/1998	2019K7	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	DT	KT
24	2051010094	Trần Anh Dũng	01/10/2002	2020K3	Nghỉ kỳ 1/23 -24 (22/12/2022 - nghỉ ốm tiếp 1 năm)	3	KT
25	2051010117	Trần Như Hải	25/01/2002	2020K5	Nghỉ kỳ 1/23-24 (24/08/2023 - nghỉ 1 năm)	3	KT
26	1851010168	Tống Quang Huy	11/07/2000	2021K+	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
27	1951010439	Đỗ Quang Vinh	26/12/2001	2021K+	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
28	1951010022	Nguyễn Thị Vân Anh	01/12/2001	2021K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
29	1851010022	Vũ Thái Bảo	30/04/2000	2021K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
30	2151010244	Nguyễn Thị Ngân	27/03/2003	2021K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	KT

Handwritten signature

31	2051010316	Nguyễn Mạnh Tân	21/05/2002	2021K1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	KT
32	1951010037	Nguyễn Cao Quốc Bảo	28/08/2001	2021K2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
33	1851010052	Bùi Việt Dũng	22/02/2000	2021K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
34	1951010197	Phạm Quốc Khánh	24/04/2001	2021K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	KT
35	1851010288	Nguyễn Tiến Ngọc	14/02/2000	2021K4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
36	2251010132	Nguyễn Minh Hồng	02/05/2004	2022K3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	KT
37	1851010422	Trịnh Minh Trí	25/08/2000	2022K3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	KT
38	1858020242	Nguyễn Thị Huyền Trang	07/09/2000	2019NT2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	NT
39	1958020273	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/10/2001	2019NT3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	NT
40	1958020309	Trần Thị Thảo Vân	21/11/2001	2019NT3	Nghỉ kỳ 1/23-24 (24/08/2023 - nghỉ 1 năm)	2	NT
41	1958020052	Nguyễn Yến Chi	26/08/2001	2019NT4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	NT
42	2058020099	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	06/04/2002	2020NT1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	NT
43	2058020033	Nguyễn Thị Vân Anh	22/11/2001	2020NT3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	NT
44	2058020074	Lê Thị Linh Chi	25/02/2002	2020NT4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	NT
45	1958020057	Bế Thu Dung	02/09/2001	2021NT3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	DT	NT
46	1858020235	Đoàn Thị Trang	04/07/2000	2021NT4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	NT
47	2158020048	Trần Thị Quỳnh Anh	24/01/2003	2021NT6	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	NT
48	1852010002	Ninh Đức Anh	21/10/2000	2019KTCQ	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
49	1852010045	Trương Tuấn Trung	06/06/2000	2019KTCQ	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
50	1851020034	Vũ Đức Giang	06/08/2000	2019Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
51	1951020097	Võ Huy Phúc	02/06/2001	2019Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	QH
52	1951020080	Nguyễn Văn Lợi	16/02/2001	2019Q2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	QH
53	1851020102	Trần Việt Tiến	19/10/2000	2019Q3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
54	2051020004	Lại Quốc Anh	12/06/2002	2020Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QH
55	2051020010	Phạm Quỳnh Anh	22/11/2002	2020Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QH
56	2051020118	Nguyễn Quang Phúc	14/04/2002	2021Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QH
57	1851020115	Trịnh Văn Thanh	13/04/2000	2021Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
58	1951020147	Đào Đức Uy	06/09/2001	2021Q3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	QH
59	1852010004	Nguyễn Quang Anh	14/04/2000	2022KTCQ	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QH
60	2251020021	Lê Công Dương	03/10/2004	2022Q1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	QH
61	1951020098	Phạm Vũ Hồng Phúc	27/05/2001	2022Q2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	QH
62	2251020096	Bùi Việt Tuấn	24/07/2004	2022Q2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	QH
63	1853010083	Nguyễn Thị Minh Khuê	24/08/2000	2019KX1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
64	1853010145	Trương Ngọc Thảo	15/05/2000	2019KX2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
65	2053010040	Trương Đức Anh Dũng	20/10/2001	2020KX2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT
66	2053010019	Phạm Thị Ngọc ánh	22/10/2002	2020KX3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT

[Signature]

67	2053010191	Nguyễn Thị Huyền	Trang	20/07/2002	2021KX3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT
68	2153010219	Nguyễn Thị Minh	Thắm	16/07/2003	2021KX4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	QLĐT
69	1851080024	Nguyễn Đức	Cảnh	17/08/2000	2021QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
70	2051080096	Lê Duy	Hưng	09/01/2002	2021QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT
71	1851080086	Phạm Thị	Oanh	22/06/2000	2021QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
72	2156030027	Vũ Xuân	Đại	16/12/2003	2021RM1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	QLĐT
73	2156030039	Đỗ Vũ Thanh	Hằng	24/07/2003	2021RM1	Nghỉ kỳ 1/23-24 (xin nghỉ ốm 01 năm từ 10/11/2023)	4	QLĐT
74	2253040032	Nguyễn Thị	Hường	26/08/2004	2022DE	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	QLĐT
75	1853010005	Nguyễn Tuấn	Anh	26/08/2000	2022KX2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
76	2053010014	Nguyễn Trí Đức	Anh	05/03/2002	2022KX2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	QLĐT
77	1851080028	Phạm Hùng	Dũng	15/06/2000	2022QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	QLĐT
78	2256030021	Trương Tuấn	Hoàng	15/04/2004	2022RM	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	QLĐT
79	2351080011	Đinh Huy	Bảo	19/08/2005	2023QL1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	6	QLĐT
80	1958040076	Trịnh Thị Trang	Nhung	11/05/2001	2019TT2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	TKMT
81	2058010138	Nguyễn Thị	Ngọc	22/01/2002	2020DH3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
82	2058010114	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/04/2002	2020DH4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
83	2058010254	Đào Minh	Phương	18/11/2002	2020DH4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
84	2058010209	Lê Thị	Tĩnh	12/09/2002	2020DH4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
85	2058040063	Nguyễn Thị Trà	My	07/03/2002	2020TT1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	TKMT
86	1858010013	Nguyễn Thị Vân	Anh	14/03/2000	2021DH3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	TKMT
87	1858010107	Phạm Khánh	Linh	11/08/2000	2021DH3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	TKMT
88	1858010127	Nguyễn Hoàng Phi	Nga	02/11/2000	2022DH1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	TKMT
89	2158010159	Trần Mạnh	Quân	02/07/2003	2021DH3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	TKMT
90	1851090014	Nguyễn Dương	Quý	14/08/2000	2018VL	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
91	1851030220	Ninh Văn	Nam	21/09/1999	2018X4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
92	1851030172	Bùi Văn	Khánh	21/03/2000	2018X5	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
93	1851030150	Nguyễn Văn	Hưng	27/03/2000	2019X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
94	1851030048	Phạm Văn	Dung	19/03/2000	2019X2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
95	2051090006	Nguyễn Văn	Hiếu	24/12/2002	2021VL	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	XD
96	2151030078	Nguyễn Đức	Hoan	25/09/2003	2021X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD
97	1851030200	Phạm Hoàng	Long	07/11/2000	2021X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	1	XD
98	2151030210	Lương Văn	Trung	13/06/2003	2021X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD
99	2051030117	Hoàng Ngọc	Tú	19/01/2002	2021X1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	XD
100	1951030149	Nguyễn Đình	Phi	01/01/2001	2021X2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	XD
101	2151030199	Nguyễn Đức	Thắng	28/10/2002	2021X2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD
102	2151030216	Trần Bá	Trường	21/06/2003	2021X3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD

103	2051070020	Trần Thị Phương	Thảo	09/12/2001	2021XN	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	XD
104	2151070027	Nguyễn Sỹ Long	Vũ	06/08/2003	2021XN	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	XD
105	2256020055	Nguyễn Duy	Khánh	05/05/2004	2022DA1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
106	2256020062	Nguyễn Diệu	Linh	08/01/2004	2022DA2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
107	2051030063	Hoàng Mạnh	Hùng	06/02/2002	2022X2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	XD
108	2251030152	Phan Văn	Nam	14/03/2004	2022X3	Nghỉ kỳ 1/23-24 (07/08/2023 - xin nghỉ 01 năm)	5	XD
109	2251030199	Nguyễn Tiến	Thành	15/01/2004	2022X3	Nghỉ kỳ 1/23-24 (24/08/2023 - nghỉ 1 năm)	5	XD
110	1951030176	Lê Vạn	Toan	01/03/2001	2022X3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	2	XD
111	2251030215	Nguyễn Quốc	Việt	18/02/2004	2022X3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
112	2251030053	Nguyễn Đình	Dương	12/02/2004	2022X4	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
113	2251070019	Nguyễn Mạnh	Hùng	07/05/2004	2022XN	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
114	2251070030	Lê Phi	Long	26/08/2004	2022XN	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	XD
115	2351030136	Nguyễn Quang	Minh	29/08/2005	2023X3	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	6	XD
116	2056010004	Lê Đức	Duy	16/02/2002	2020ME	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	3	ĐT
117	2151050002	Đỗ Tiến	Dũng	05/04/2002	2021D2	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	ĐT
118	2156010009	Nguyễn Thành	Đạt	26/06/2003	2021ME	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	4	ĐT
119	2251050015	Nguyễn Văn	Giang	13/10/2004	2022D1	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	ĐT
120	2251060018	Ngô Bích	Ngọc	09/07/2004	2022M	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	ĐT
121	2251040008	Nguyễn Trung	Hiếu	03/07/2004	2022N	Đình chỉ kỳ 2/23-24 vì không tham gia HT và nợ HP	5	ĐT

Handwritten signature



**BẢNG 4: DANH SÁCH SINH VIÊN HẾT THỜI GIẠN TỐI ĐA
ĐƯỢC PHÉP HỌC TẠI TRƯỜNG THUỘC DIỆN BỊ BUỘC THÔI HỌC
CÓ THỂ LÀM ĐƠN CAM KẾT GIA HẠN THỜI GIẠN HỌC TẬP**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Tình trạng hiện tại	Số TC TL	Số TC còn thiếu	Số TC phải hoàn thành	Khoa	
1	1751040066	Vũ Hải	Thiện	01/01/1999	2017N2		137	15	152	ĐT
2	1751040094	Bùi Quang	Huy	16/10/1999	2017N2		138	14	152	ĐT
3	1751040069	Uông Khương	Duy	22/01/1999	2019N		139	13	152	ĐT
4	1754010079	Vũ Tuấn	Đạt	24/02/1999	2019GT		141	11	152	ĐT
5	1751050052	Lương Minh	Đức	07/04/1999	2017D2		141	11	152	ĐT
6	1751060008	Nguyễn Minh	Hiếu	12/02/1999	2017M		141	11	152	ĐT
7	1751040024	Khuất Quang	Nhật	03/11/1999	2017N2		141	11	152	ĐT
8	1754010021	Hoàng Xuân	Thái	01/07/1998	2017DB		142	10	152	ĐT
9	1751050071	Nguyễn Đức	Nam	26/05/1999	2019D		145	7	152	ĐT
10	1654010026	Đặng Quang Bảo	Hung	22/09/1998	2017GT	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (21/03/2025)	141	0	141	ĐT
11	1651040011	Trần Văn	Đoàn	23/02/1998	2017N1	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (21/03/2025)	141	2	143	ĐT
12	1754010023	Vũ Trọng	Hoàn	22/09/1999	2017GT	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (24/03/2025)	141	0	141	ĐT
13	1751060012	Trịnh Tiến	Minh	15/04/1999	2017M	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (24/03/2025)	141	2	143	ĐT
14	1751040021	Bùi Đức	Hiếu	26/02/1999	2017N1	Nhận ĐATN đợt 1/22-23 (31/08/2022)	145	7	152	ĐT
15	1651060004	Vũ Ngọc	Dương	19/04/1997	2019M	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (21/03/2025)	147	0	147	ĐT
16	1751060009	Quách Hoàng	Anh	19/12/1999	2019M	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 BS (28/04/2025)	147	2	149	ĐT
17	1751060016	Nguyễn Hoàng	Anh	23/06/1999	2019M	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 BS (28/04/2025)	147	0	147	ĐT
18	1651040096	Nguyễn Thị Thu	Thủy	28/04/1998	2016N2	Nhận ĐATN đợt 2/20-21 (25/03/2021)	149	3	152	ĐT
19	1751050050	Nguyễn Đức	Thuận	09/12/1999	2017D2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (24/03/2025)	151	0	151	ĐT
20	1754010055	Nguyễn Đình	Tuấn	22/03/1999	2017DB	Đình chỉ TN (22/06/2022)	152	0	152	ĐT
21	1754010033	Phạm Minh	Quân	29/01/1999	2017DB	Đình chỉ TN (28/03/2024)	152	0	152	ĐT
22	1651050098	Phùng Đức	Tú	23/12/1998	2021D2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (21/03/2025)	154	0	154	ĐT
23	1751040087	Tạ Thành	Lộc	12/05/1999	2021N	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 BS (28/04/2025)	154	0	154	ĐT
24	1755010035	Vũ Hải	Nam	19/01/1999	2017CN		142	8	150	CNTT
25	1755010001	Đỗ Đức	Thắng	21/03/1999	2017CN	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (20/10/2021)	142	8	150	CNTT
26	1751010333	Đỗ Duy	Huy	04/04/1999	2019K4		139	12	151	KT

27	1751010011	Bui Duy	Nam	20/08/1999	2019K4		139	12	151	KT
28	1751010161	Đoan Minh	Hoàng	20/05/1999	2017K7	Dừng TN (17/07/2023)	135	16	151	KT
29	1751010072	Trần Quang	Huy	28/05/1999	2019K3	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (25/02/2025)	135	16	151	KT
30	1651010041	Ngô Hồng	Quân	18/07/1998	2019K1	Đình chỉ TN (04/02/2025)	138	13	151	KT
31	1751010198	Ngô Sỹ	Hiếu	26/08/1999	2017K2	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (25/02/2025)	139	12	151	KT
32	1751010177	Nguyễn Thị Phương	Vi	25/07/1999	2017K2	Đình chỉ TN (15/07/2022)	139	12	151	KT
33	1651010215	Trịnh Văn	Quyền	08/04/1998	2016K4	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (29/03/2022)	147	4	151	KT
34	1751010351	Phan Hoài	Linh	07/02/1999	2017K1	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (29/03/2022)	149	2	151	KT
35	1751010233	Phùng Hồng	Kiên	08/10/1999	2017K2	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (29/03/2022)	149	2	151	KT
36	1758020108	Phạm Thị Linh	Diệp	26/09/1999	2019NT2		123	14	137	NT
37	1758020057	Phùng Ngọc	Bình	27/03/1999	2019NT4		124	13	137	NT
38	1758020035	Nguyễn Thị	Nhung	26/05/1999	2017NT1	Đình chỉ TN (17/12/2021)	123	24	147	NT
39	1758020077	Phạm Thị Kim	Liên	19/02/1999	2017NT1	Đình chỉ TN (17/01/2023)	125	22	147	NT
40	1758020096	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	14/10/1999	2018NT2	Đình chỉ TN (17/01/2023)	133	5	138	NT
41	1758020002	Lê Hữu	Thông	10/11/1999	2019NT3	Nhận ĐATN đợt 2/24-25	138	0	137	NT
42	1758020105	Đỗ Công	Thê	03/01/1999	2017NT1	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (25/09/2021)	143	4	147	NT
43	1651020028	Đình Bình	Minh	20/01/1998	2017Q1	Đình chỉ TN (19/08/2024)	148	12	160	QH
44	1751020142	Đồng Minh	Đạt	28/10/1999	2019Q1	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	151	14	165	QH
45	1652010045	Nguyễn Văn	Thịnh	31/01/1998	2019KTCQ	Đình chỉ TN (19/08/2024)	153	12	165	QH
46	1751020033	Phùng Sỹ	Hùng	17/06/1998	2017Q3	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (30/03/2022)	156	4	160	QH
47	1751020144	Phùng Xuân	Bách	28/06/1999	2017Q3	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (30/03/2022)	158	2	160	QH
48	1751020040	Vương Danh	Hải	25/05/1999	2019Q1	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	165	0	165	QH
49	1751020080	Nguyễn Thế	Trung	24/08/1999	2019Q2	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	165	0	165	QH
50	1751020107	Đình Gia	Việt	28/10/1999	2019Q2	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	165	0	165	QH
51	1751020069	Đỗ Hoàng	Anh	30/09/1999	2019Q3	Nhận ĐATN đợt 1/24-25 (27/02/2025)	165	0	165	QH
52	1751080045	Nguyễn Mạnh	Cường	18/10/1999	2019QL1		130	14	150	QLĐT
53	1751080037	Nguyễn Trần Trà	My	21/03/1999	2019QL1		136	14	150	QLĐT
54	1751080027	Hoàng Thị Kiều	Trinh	09/11/1999	2019QL1		136	14	150	QLĐT
55	1758010029	Tạ Thúy	An	26/09/1998	2018DH1	Đình chỉ TN (13/03/2025)	130	16	146	TKMT
56	1758010013	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	28/07/1998	2017DH	Đình chỉ TN (13/03/2025)	133	12	145	TKMT
57	1658010038	Nguyễn Văn	Tuấn	26/12/1998	2017DH	Đình chỉ TN (13/03/2025)	133	12	145	TKMT
58	1758010043	Ngô Thị Quỳnh	Anh	02/09/1999	2017DH	Đình chỉ TN (21/02/2022)	133	12	145	TKMT
59	1758010049	Dương Thị Khánh	Linh	13/05/1999	2017DH	Đình chỉ TN (22/02/2024)	133	12	145	TKMT

60	1658030002	Đào Thị Thanh	Bình	15/03/1998	2016DK	Nhận ĐATN đợt 1/22-23 (14/09/2022)	140	2	142	TKMT
61	1753010052	Vũ Hoàng	Long	15/09/1999	2017KX2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25	135	10	145	QLĐT
62	1751080046	Trần Trung	Kiên	16/04/1999	2017QL2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25	138	10	148	QLĐT
63	1751080062	Nguyễn Tiến	Minh	27/09/1999	2019QL3	Nhận ĐATN đợt 2/24-25	138	12	150	QLĐT
64	1651010404	Phan Thanh	Bình	12/07/1998	2019KTT1	Nhận ĐATN năm học 24-25 (13/03/2025)	164	0	164	Viện ĐT
65	1651010410	Đỗ Quốc	Dũng	03/05/1998	2019KTT2	Nhận ĐATN năm học 24-25 (13/03/2025)	164	0	164	Viện ĐT
66	1651010430	Đinh Hữu	Nguyên	02/07/1998	2016KTT	Nhận ĐATN năm học 24-25 (13/03/2025)	215	24	234	Viện ĐT
67	1751030043	Nguyễn Trọng	Đại	26/04/1999	2019X1		136	14	150	XD
68	1751030311	Trần Bảo	Khanh	12/05/1999	2017X2		136	15	151	XD
69	1751030233	Phùng Đức	Việt	08/08/1999	2019X1		142	14	156	XD
70	1751030291	Phạm Trung	Kiên	27/07/1999	2019X2		142	14	156	XD
71	1751030075	Phan Văn	Khải	24/07/1999	2019X4		144	12	156	XD
72	1751030133	Trịnh Quang	Huy	10/08/1999	2021X3		153	10	163	XD
73	1751030124	Đào Công	Trường	11/10/1999	2017X5	Đình chỉ TN (01/03/2023)	139	12	151	XD
74	1651030430	Đào Lý Minh	Đức	18/12/1997	2017X3	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (28/03/2025)	141	10	151	XD
75	1751030142	Hoàng Lương	Dân	10/07/1999	2017X2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 bổ sung (26/05/2025)	141	10	151	XD
76	1751030215	Trần Đức	Huy	19/10/1999	2017X5	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 bổ sung (26/05/2025)	141	10	151	XD
77	1751090016	Trần Quang	Nam	09/06/1999	2017VL	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (27/10/2021)	143	0	143	XD
78	1751030269	Nguyễn Văn	Khuê	19/09/1999	2019X2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (28/03/2025)	146	10	156	XD
79	1751030027	Trần Tuấn	Linh	09/09/1999	2019X2	Nhận ĐATN đợt 2/24-25 (28/03/2025)	146	10	156	XD
80	1751090027	Nguyễn Ngọc	Anh	01/09/1999	2017VL	Nhận ĐATN đợt 1/21-22 (27/10/2021)	151	0	151	XD

[Handwritten signature]

**BẢNG 5: DANH SÁCH SINH VIÊN HẾT THỜI GIAN TỐI ĐA
ĐƯỢC PHÉP HỌC TẠI TRƯỜNG THUỘC DIỆN BỊ BUỘC THÔI HỌC**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số TC TL	Số TC còn thiếu	Số TC phải hoàn thành	Khoa
1	1451050108	Đặng Văn Mạnh	10/04/1995	2014D2	146	6	152	ĐT
2	1451040073	Lê Văn Kiên	09/05/1995	2014N1	146	6	152	ĐT
3	1451050004	Phạm Tuấn Anh	22/03/1994	2014D2	150	2	152	ĐT
4	1451050027	Phạm Minh Hải	06/05/1996	2014D1	150	2	152	ĐT
5	1451050100	Nguyễn Lâm Vũ	24/03/1996	2014D2	150	2	152	ĐT
6	1751050041	Nguyễn Đắc Hiếu	14/05/1999	2019D	107	45	152	ĐT
7	1751050080	Đặng Anh Vũ	19/07/1999	2019D	114	38	152	ĐT
8	1751050011	Trương Ngọc Vân	16/07/1999	2019D	117	35	152	ĐT
9	1754010003	Phạm Văn Khánh	03/05/1999	2019GT	134	18	152	ĐT
10	1751050049	Trương Văn Quê	30/10/1999	2019D	134	18	152	ĐT
11	1654010019	Nguyễn Hữu Hưng	16/02/1998	2017GT	138	14	152	ĐT
12	1654010100	Nguyễn Đình Quang	16/09/1997	2017DB	140	12	152	ĐT
13	1551050031	Vũ Lê Cương	26/07/1997	2015D1	140	12	152	ĐT
14	1654010007	Đào Văn Chính	23/04/1997	2017GT	140	12	152	ĐT
15	1651050026	Lê Ngọc Long	27/01/1998	2017D1	141	11	152	ĐT
16	1651050017	Vũ Công Hiệu	15/09/1998	2017D1	141	11	152	ĐT
17	1651050029	Nguyễn Hoàng Mạnh	17/03/1998	2017D1	141	11	152	ĐT
18	1755010042	Nguyễn Bá Vinh	31/07/1999	2019CN2	94	56	150	CNTT
19	1755010047	Trần Thị Ngát	16/05/1999	2019CN1	95	55	150	CNTT
20	1755010043	Trần Quang Trường	27/03/1999	2020CN2	99	51	150	CNTT
21	1755010036	Nguyễn Hoàng Tùng	11/09/1999	2019CN2	122	28	150	CNTT
22	1755010046	Trần Minh Hiếu	16/09/1999	2019CN1	124	26	150	CNTT
23	1451010317	Lâm Quốc Thái	04/08/96	2014K6	147	4	151	KT
24	1751010001	Phạm Chí Tuấn	21/11/1999	2021K1	35	116	151	KT
25	1751010281	Lưu Thị Nhân	07/08/1999	2021K1	65	86	151	KT
26	1751010108	Nguyễn Quang Ninh	27/11/1999	2021K3	67	84	151	KT
27	1751010246	Trần Quốc Tuấn	15/01/1999	2021K1	75	76	151	KT
28	1751010063	Hoàng Trọng Thức	15/08/1999	2019K6	79	72	151	KT
29	1751010113	Lê Minh Nhật Anh	19/11/1999	2020K1	87	64	151	KT
30	1751010180	Đào Thị Mai	02/01/1999	2019K5	89	62	151	KT

31	1751010338	Trần Đỗ Quang	Hải	10/03/1999	2019K2	93	58	151	KT
32	1651010360	Nguyễn Đại	Hiệp	29/06/1998	2018K6	103	48	151	KT
33	1651010246	Bùi Mạnh	Hiếu	20/04/1998	2019K5	105	46	151	KT
34	1651010378	Phan Hà	My	23/09/1997	2020K1	115	36	151	KT
35	1751010055	Nguyễn Trung	Kiên	01/11/1999	2019K6	117	34	151	KT
36	1751010325	Triệu Anh	Tuấn	19/05/1999	2019K3	118	33	151	KT
37	1751010262	Tô Đức	Toàn	03/05/1999	2019K3	119	32	151	KT
38	1751010334	Cao Tiến	Trung	07/07/1999	2019K5	120	31	151	KT
39	1751010037	Dương Văn	Toàn	30/12/1999	2019K2	122	29	151	KT
40	1751010368	Hoàng Thị Bích	Liên	08/01/1999	2019K4	122	29	151	KT
41	1751010124	Đinh Ngọc	An	11/09/1999	2019K5	122	29	151	KT
42	1751010006	Vũ Huyền	Thanh	17/10/1999	2019K6	122	29	151	KT
43	1751010203	Phạm Việt	Hùng	29/09/1999	2019K1	123	28	151	KT
44	1751010162	Lê Văn	Vĩnh	16/12/1999	2019K1	123	28	151	KT
45	1751010080	Nguyễn Trung	Thành	25/04/1999	2019K3	124	27	151	KT
46	1751010339	Hoàng Ngọc	ánh	14/05/1999	2019K3	126	25	151	KT
47	1751010064	Trương Nhật	Hoàng	11/01/1999	2019K1	128	23	151	KT
48	1751010303	Hoàng Như	Ngọc	22/07/1999	2019K2	128	23	151	KT
49	1751010332	Nguyễn Khánh	Huy	17/10/1999	2019K3	128	23	151	KT
50	1751010097	Bùi Anh	Tuấn	18/06/1999	2019K6	128	23	151	KT
51	1751010116	Lê Hoài	Vũ	29/07/1999	2019K4	128	23	151	KT
52	1751010078	Nguyễn Minh	Thuận	17/12/1999	2019K1	129	22	151	KT
53	1751010142	Trần Văn	Hưng	03/04/1999	2019K2	130	21	151	KT
54	1751010255	Nguyễn Ngân	Hà	29/03/1999	2019K3	130	21	151	KT
55	1751010360	Nguyễn Văn	Lương	09/10/1999	2019K3	130	21	151	KT
56	1751010210	Nguyễn Việt	Dũng	11/05/1999	2019K7	130	21	151	KT
57	1751010007	Nguyễn Duy	Khuong	25/06/1999	2019K7	130	21	151	KT
58	1751010017	Nguyễn Đức	Chiến	02/01/1997	2019K3	130	21	151	KT
59	1751010245	Phạm Anh	Tú	25/11/1999	2019K1	131	20	151	KT
60	1751010056	Chu Tùng	Dương	05/09/1999	2019K7	133	18	151	KT
61	1651010323	Bùi Tiến	Mạnh	31/07/1998	2019K6	135	16	151	KT
62	1751010131	Hoàng Anh	Tú	19/11/1999	2017K5	135	16	151	KT
63	1651010050	Phạm Ngọc	Tiến	04/01/1998	2019K1	139	12	151	KT
64	1758020070	Nguyễn Gia	Linh	07/05/1999	2020NT2	83	47	130	NT
65	1758020064	Trịnh Thị Thu	Hiên	29/09/1999	2019NT2	100	37	137	NT
66	1758020103	Đào Văn	Khánh	29/04/1999	2021NT1	112	18	130	NT
67	1758020068	Trần Thị Phương	Anh	07/09/1999	2019NT2	121	16	137	NT
68	1751020112	Lê Ngọc	Hải	15/12/1999	2021Q1	43	117	160	QH

69	1751020065	Lã Huy	Khương	06/11/1999	2021Q2	52	108	160	QH
70	1751020126	Đặng Văn	Kiu	19/04/1999	2020Q3	56	104	160	QH
71	1751020143	Phạm Đức	Tài	28/01/1999	2019Q2	108	57	165	QH
72	1752010022	Vũ Văn	Ngọc	12/04/1998	2017KTCQ	111	49	160	QH
73	1751020161	Phạm Nguyễn Hải	Đặng	15/09/1999	2019Q1	116	49	165	QH
74	*1751020032	Nguyễn Huy	Lộc	14/05/1997	2019Q2	118	47	165	QH
75	1751020139	Vũ Thị Thanh	Hiền	16/10/1999	2019Q1	121	44	165	QH
76	1751020056	Nguyễn Kim	Hiếu	30/07/1999	2019Q2	121	44	165	QH
77	1751020025	Nguyễn Đình	Hào	27/09/1999	2019Q1	121	44	165	QH
78	1651020033	Vũ Trần Văn	Phong	26/08/1998	2020Q1	129	31	160	QH
79	1751020068	Nguyễn Phương	Uyên	20/10/1999	2019Q2	132	33	165	QH
80	1752010009	Hoàng Việt	Thái	07/06/1999	2019KTCQ	133	29	162	QH
81	1752010035	Vũ Xuân	Bách	11/04/1999	2019KTCQ	136	26	162	QH
82	1751020073	Đặng Văn	Hoàng	28/05/1999	2019Q1	137	28	165	QH
83	1751020094	Nguyễn Mạnh	Cường	23/09/1999	2017Q1	142	18	160	QH
84	1651020005	Đinh Hà	Chung	04/03/1998	2019Q1	146	19	165	QH
85	1652010033	Nguyễn Đặng Tùng	Lâm	23/01/1998	2019KTCQ	148	14	162	QH
86	1751020072	Lê Anh	Tuấn	28/04/1999	2019Q3	149	16	165	QH
87	1652010044	Bạch Kim	Thiện	14/04/1998	2019KTCQ	153	9	162	QH
88	1753010064	Nguyễn Văn	Nhân	03/03/1999	2019KX2	99	46	145	QLĐT
89	1751080070	Nguyễn Thành	Nam	14/02/1999	2019QL1	128	22	150	QLĐT
90	1758040004	Đặng Thị Hạnh	Phương	13/02/1999	2019TT2	108	47	155	TKMT
91	1758010036	Lâm Thị Xuân	Mai	04/07/1998	2019DH1	112	39	151	TKMT
92	1758010001	Hoàng Duy	Anh	15/04/1998	2019DH3	117	34	151	TKMT
93	1758040019	Nguyễn Khánh	Linh	21/12/1999	2019TT2	130	25	155	TKMT
94	1651010415	Trần Thị Minh	Hiền	06/12/1997	2018KTT	12	152	164	Viện ĐT
95	1651010407	Tăng Hùng	Cường	05/04/1998	2022KTT	15	149	164	Viện ĐT
96	1651010452	Nguyễn Hoàng	Phúc	24/11/1996	2022KTT	15	149	164	Viện ĐT
97	1651010427	Đoàn Đức	Lâm	14/09/1998	2020KTT	130	34	164	Viện ĐT
98	1651010409	Bùi Đình	Dương	25/08/1996	2018KTT	133	31	134	Viện ĐT
99	1551010401	Nguyễn Bá	Thắng	07/08/1997	2020KTT	144	20	164	Viện ĐT
100	1151010347	Nguyễn Thúy	Hòa	11/06/92	2011KTT	234	0	234	Viện ĐT
101	1451030052	Dương Quốc	Doanh	08/01/1996	2015X2	146	3	149	XD
102	1551090020	Nguyễn Duy	Anh	10/10/1997	2017VL	151	0	151	XD
103	1651030105	Dương Việt	Anh	05/12/1998	2022X2	48	115	163	XD
104	1751030301	Bùi Như	Ý	11/11/1999	2021X3	78	85	163	XD
105	1751070009	Đỗ Hoàng	Dũng	18/10/1999	2019XN	112	44	156	XD
106	1751030125	Dương Trung	Hiếu	16/10/1999	2019X2	116	40	156	XD

UAB



107	1751030160	Bùi Văn	Quang	19/04/1999	2019X3	125	31	156	XD
108	1751030052	Đặng Cao	Thiên	13/09/1998	2019X3	126	30	156	XD
109	1751070016	Nguyễn Hồng	Thái	25/12/1999	2019XN	127	29	156	XD
110	1751030201	Nguyễn Đình	Toàn	30/12/1999	2019X4	130	26	156	XD
111	1751070022	Hoàng Trần Như	Yến	01/10/1999	2019XN	131	25	156	XD
112	1751030318	Nguyễn Hữu	Quang	19/04/1998	2019X2	131	25	156	XD
113	1751030069	Trần Minh	Ngọc	24/03/1999	2019X3	134	22	156	XD
114	1751030041	Đỗ Trung	Kiên	07/07/1999	2019X3	136	20	156	XD
115	1751030131	Phạm Hoàng Thanh	Phong	31/01/1999	2019X4	138	18	156	XD
116	1651030212	Nguyễn Văn	Bảo	28/03/1998	2019X1	139	17	156	XD



**BẢNG 6: DANH SÁCH SINH VIÊN BỊ CẢNH BÁO HỌC TẬP
VÌ KẾT QUẢ HỌC TẬP KÉM**

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Số lần CBHT	TC TL	Năm còn lại	Khoa, Viện	Ghi chú
1	2151050071	Nguyễn Đức Kiên	30/08/2003	2021D1	1	92	4	ĐT	
2	2151050025	Sềng Trung Nghĩa	20/12/2003	2021D2	2	56	DT	ĐT	
3	2151050013	Nguyễn Chí Cao	08/08/2003	2021D2	2	60	4	ĐT	
4	2151050040	Đỗ Như Tùng	04/06/2003	2021D2	2	90	4	ĐT	
5	2151050003	Nguyễn Kim Chiến	10/04/2001	2021D2	1	98	4	ĐT	
6	2151050043	Hoàng Linh Tú	28/05/2003	2021D2	2	100	4	ĐT	
7	2151050018	Trần Việt Anh	25/09/2003	2021D2	2	101	4	ĐT	
8	2154010030	Hoàng Anh Tú	09/01/2002	2021GT	2	90	4	ĐT	
9	2151060011	Mai Nguyên Phương	23/12/2003	2021M	2	81	4	ĐT	
10	2151060008	Vũ Đức Quyền	28/12/2003	2021M	2	93	4	ĐT	
11	2151060013	Phạm Hà Chi	19/12/2003	2021M	1	99	DT	ĐT	
12	2156010032	Hoàng Đức Hùng	17/11/2003	2021ME	2	75	4	ĐT	
13	2156010014	Phạm Đức Mạnh	15/08/2003	2021ME	1	89	4	ĐT	
14	2151040008	Nguyễn Khánh Toàn	04/05/2003	2021N	2	87	4	ĐT	
15	2151040006	Trần Đức Huy	14/08/2003	2021N	1	104	4	ĐT	
16	2251050027	Nguyễn Duy Hưng	26/01/2004	2022D1	2	10	5	ĐT	
17	2251050083	Nguyễn Minh Khôi	28/08/2004	2022D1	2	12	5	ĐT	
18	2251050063	Phạm Huy Tuấn	16/11/2003	2022D1	2	19	5	ĐT	
19	2251050073	Nguyễn Trần Nam Trung	24/09/2004	2022D1	2	40	5	ĐT	
20	2251050051	Nguyễn Hoàng Phúc	02/01/2004	2022D1	2	44	5	ĐT	
21	2251050041	Hà Nhật Nam	14/02/2004	2022D1	2	49	5	ĐT	
22	2251050079	Nguyễn Hoàng Đăng	27/10/2004	2022D1	1	57	5	ĐT	
23	2251050055	Nguyễn Anh Quân	17/10/2004	2022D1	1	67	5	ĐT	
24	2251050092	Phí Quang Khải	28/11/2004	2022D2	2	43	5	ĐT	
25	2251050058	Nguyễn Văn Sơn	25/10/2002	2022D2	2	44	5	ĐT	
26	2251050064	Nguyễn Minh Tùng	22/08/2004	2022D2	1	47	5	ĐT	
27	2251050032	Hoàng Xuân Lâm	28/03/2004	2022D2	1	59	5	ĐT	
28	2251050020	Cao Việt Hoàng	19/09/2002	2022D2	1	60	5	ĐT	
29	2251050028	Trần Đông Hưng	25/02/2004	2022D2	2	62	5	ĐT	
30	2254010024	Nguyễn Đức Phúc	31/03/2004	2022GT	2	24	5	ĐT	
31	2254010027	Hà Lương Thanh Tuấn	23/08/2004	2022GT	2	50	5	ĐT	
32	2254010008	Trần Văn Duy	08/05/2004	2022GT	2	53	5	ĐT	

33	2254010005	Nguyễn Đức Cường	01/07/2004	2022GT	1	61	5	ĐT
34	2254010017	Nguyễn Tiến Hùng	21/12/2004	2022GT	2	64	5	ĐT
35	2254010025	Nguyễn Ngọc Minh Quân	21/12/2004	2022GT	2	70	5	ĐT
36	2254010030	Nguyễn Quang Việt	01/01/2004	2022GT	1	82	5	ĐT
37	2251060023	Nguyễn Hữu Minh Tuấn	08/12/2004	2022M	2	27	5	ĐT
38	2251060015	Phùng Khánh Linh	08/05/2003	2022M	2	60	5	ĐT
39	2251060031	Vũ Thanh Tùng	29/08/2004	2022M	2	69	5	ĐT
40	*2251060024	Hoàng Thị Thảo Vy	20/04/2004	2022M	1	77	5	ĐT
41	2251060030	Trịnh Hạ Vy	23/07/2003	2022M	1	79	5	ĐT
42	2256010018	Tô Quang Khoa	14/03/2003	2022ME	1	30	5	ĐT
43	2256010016	Đỗ Trung Kiên	17/07/2004	2022ME	1	43	5	ĐT
44	2256010017	Đặng Bảo Khánh	13/01/2004	2022ME	1	44	5	ĐT
45	2256010019	Phạm Nguyễn Công Minh	02/02/2004	2022ME	1	56	5	ĐT
46	2256010010	Vũ Trương Việt Hoàng	19/10/2004	2022ME	2	62	5	ĐT
47	2251040014	Nguyễn Hoàng Nam	04/09/2004	2022N	2	12	5	ĐT
48	2251040019	Hà Minh Quân	03/04/2004	2022N	2	33	5	ĐT
49	2251040022	Nguyễn Hải Anh Tuấn	04/08/2003	2022N	2	43	5	ĐT
50	2251040024	Trần Anh Vũ	04/08/2004	2022N	2	57	5	ĐT
51	2251040025	Trương Hà Vy	01/11/2004	2022N	1	76	5	ĐT
52	2351050091	Nguyễn Bá Vương	15/01/2005	2023D1	2	8	6	ĐT
53	2351050095	Trịnh Huy Hoàng	09/08/2005	2023D1	2	10	6	ĐT
54	2351050061	Nguyễn Hồng Quang	12/09/2005	2023D1	1	12	6	ĐT
55	2251050075	Nguyễn Vũ Đức Việt	30/10/2004	2023D1	1	12	5	ĐT
56	2351050049	Thiều Sỹ Minh	19/09/2005	2023D1	1	15	6	ĐT
57	2151050062	Đào Minh Tài	12/11/2003	2023D1	2	15	4	ĐT
58	2351050073	Phan Tuấn	11/01/2005	2023D1	1	16	6	ĐT
59	2351050029	Phạm Ngọc Hải	27/02/2005	2023D1	1	19	6	ĐT
60	2351050021	Nguyễn Hà Đăng	16/01/2005	2023D1	1	23	6	ĐT
61	2351050017	Nguyễn Tiến Dương	16/08/2001	2023D1	1	28	6	ĐT
62	2351050033	Bùi Vũ Khánh Hoàng	16/02/2005	2023D1	1	28	6	ĐT
63	2351050085	Cao Minh Trí	19/07/2005	2023D1	2	29	6	ĐT
64	2351050001	Nguyễn Đức An	12/10/2005	2023D1	1	31	6	ĐT
65	2351050005	Nguyễn Xuân Thái Anh	14/07/2005	2023D1	1	31	6	ĐT
66	2351050055	Hồ Minh Nhật	08/05/2005	2023D1	1	31	6	ĐT
67	2351050045	Vũ Hoàng Long	28/08/2005	2023D1	1	36	6	ĐT
68	2351050035	Nguyễn Phi Hùng	10/02/2005	2023D1	1	37	6	ĐT
69	2351050003	Hoàng Phương Anh	07/07/2005	2023D1	1	40	6	ĐT
70	2351050099	Phạm Khắc Huy Hoàng	17/09/2005	2023D2	1	15	6	ĐT

71	2351050054	Hồ Hoàng	Nhật	02/09/2005	2023D2	1	23	6	ĐT
72	2351050036	Lê Quang	Huy	26/05/2005	2023D2	1	27	6	ĐT
73	2351050056	Trần Anh	Nhật	18/04/2005	2023D2	1	29	6	ĐT
74	2351050008	Thái Thành	Công	28/10/2005	2023D2	1	30	6	ĐT
75	2354010010	Trần Minh	Đức	07/02/2005	2023GT	1	11	6	ĐT
76	2354010023	Nguyễn An	Ninh	22/09/2005	2023GT	1	16	6	ĐT
77	2354010015	Thẩm Đức	Huy	16/02/2005	2023GT	1	22	6	ĐT
78	*2354010001	Nguyễn Đăng	An	19/07/2005	2023GT	1	27	6	ĐT
79	2354010011	Đình Trung	Hiếu	07/09/2005	2023GT	1	30	6	ĐT
80	2356010027	Trần Thị Yên	Mỹ	14/07/2005	2023ME	1	15	6	ĐT
81	2356010011	Vũ Minh	Hiếu	27/05/2005	2023ME	1	19	6	ĐT
82	2356010013	Phan ánh	Hồng	19/11/2005	2023ME	1	19	6	ĐT
83	2356010002	Nguyễn Duy	Anh	30/06/2005	2023ME	2	21	6	ĐT
84	2356010035	Nguyễn Hoàng	Linh	06/04/2005	2023ME	1	22	6	ĐT
85	2356010021	Lê Trần Diệu	Linh	22/06/2005	2023ME	1	23	6	ĐT
86	2356010016	Võ Lương Khánh	Huyền	11/09/2005	2023ME	1	26	6	ĐT
87	2356010015	Nguyễn Lê	Huy	26/09/2005	2023ME	1	29	6	ĐT
88	2351040013	Nguyễn Lê	Hoàng	26/09/2005	2023N	1	20	6	ĐT
89	2351040009	Đỗ Trọng Anh	Bách	27/06/2005	2023N	1	26	6	ĐT
90	2451050040	Nguyễn Ngọc Hiếu	Minh	02/06/2006	2024D2	1	0	7	ĐT
91	2451050082	Hàn Bảo	Phong	05/08/2006	2024D2	1	0	7	ĐT
92	2451060014	Trần Quốc	Huy	16/03/2006	2024M	1	2	7	ĐT
93	2451040020	Nguyễn Ngọc	Mai	23/02/2005	2024N	1	0	7	ĐT
94	2451040022	Nguyễn Khôi	Nguyễn	25/12/2006	2024N	1	6	7	ĐT
95	2155020060	Đỗ Khắc	Mạnh	05/09/2003	2021CDP2	1	96	4	CNTT
96	2155010041	Nguyễn Tiến	Cường	10/12/2003	2021CN1	2	76	4	CNTT
97	2055010116	Lê Quang	Huy	22/02/2002	2021CN2	1	81	3	CNTT
98	2155010212	Trần Minh	Quân	04/04/2003	2021CN2	1	93	4	CNTT
99	2155010128	Nguyễn Duy	Hưng	05/09/2003	2021CN3	2	59	4	CNTT
100	2155010003	Vũ Lê	An	04/05/2002	2021CN3	1	85	4	CNTT
101	2255020011	Cao Mạnh	Duy	22/10/2004	2022CDP	1	57	5	CNTT
102	2255010081	Vũ Văn	Hiếu	29/03/2003	2022CN1	1	38	5	CNTT
103	2255010047	Vũ Duy Hải	Dương	10/12/2004	2022CN2	2	50	5	CNTT
104	2055010144	Đoàn Anh	Kiệt	08/03/2002	2022CN2	2	65	3	CNTT
105	2255010133	Đỗ Khánh	Ly	01/06/2004	2022CN3	1	51	5	CNTT
106	2255010058	Nguyễn Hải	Đăng	25/12/2004	2022CN3	2	65	5	CNTT
107	2255010119	Hoàng Tùng	Lâm	19/09/2004	2022CN4	2	51	DT	CNTT
108	2255010015	Phạm Duy	Bách	30/05/2004	2022CN5	1	54	5	CNTT

109	2355010017	Phan Quốc Anh	01/05/2004	2023CN1	1	32	6	CNTT
110	2355010063	Nguyễn Đình Đoàn	10/12/2005	2023CN3	1	16	6	CNTT
111	2455010143	Nguyễn Cao ái Nhi	05/03/2006	2024CN3	1	6	7	CNTT
112	2455010019	Phạm Duy Anh	13/08/2006	2024CN3	1	8	7	CNTT
113	2455010152	Phạm Minh Quang	11/09/2004	2024CN4	1	16	7	CNTT
114	1951010277	Nguyễn Khánh Mạnh Nhất	14/09/2001	2019K2	2	114	DT	KT
115	1851010436	Lê Thành Vinh	13/08/2000	2019K3	3 (KLT)	100	1	KT
116	1951010136	Hoàng Văn Hiếu	10/08/2000	2019K6	3 (KLT)	107	2	KT
117	2051010189	Nguyễn Minh Khánh	09/08/2002	2020K+	2	94	3	KT
118	2051010224	Phạm Hải Long	01/01/2002	2020K+	2	106	3	KT
119	2051010296	Nguyễn Văn Quý	17/02/2002	2020K2	2	90	3	KT
120	2051010063	Hoàng Quang Đại	12/02/2002	2020K2	1	101	3	KT
121	2051010289	Lại Minh Quân	30/12/2002	2020K2	2	110	3	KT
122	1951010046	Mai Thị Linh Chi	08/04/2001	2020K3	2	65	2	KT
123	2051010045	Triệu Thị Thanh Bình	12/04/2002	2020K3	2	72	3	KT
124	1951010016	Nguyễn Đức Anh	01/01/2001	2020K3	1	76	2	KT
125	2051010171	Hoàng Gia Hưng	26/12/2002	2020K3	1	109	3	KT
126	2051010276	Lê Thanh Phong	27/07/2002	2020K3	1	109	3	KT
127	2051010193	Trần Doãn Khôi	28/07/2002	2020K4	2	101	3	KT
128	2051010257	Phạm Ngọc Nam	01/06/2002	2020K5	2	99	3	KT
129	2051010012	Lê Minh Anh	02/03/2002	2020K5	2	106	DT	KT
130	2051010426	Nguyễn Hải Dương	20/05/2002	2020K6	1	108	3	KT
131	2151010116	Nguyễn Đức Hiếu	03/09/2003	2021K+	2	82	4	KT
132	2151010014	Nguyễn Việt Anh	01/06/2003	2021K+	1	88	4	KT
133	2151010252	Dương Trọng Nguyên	06/03/2003	2021K+	1	89	4	KT
134	2151010146	Nguyễn Vũ Quý Hưng	17/11/2003	2021K+	2	93	4	KT
135	2151010348	Chu Minh Trà	15/09/2003	2021K+	1	96	4	KT
136	2151010414	Ngô Thảo Phương	20/09/2003	2021K1	2	46	4	KT
137	2151010385	Ngô Minh Việt	13/02/2003	2021K1	2	74	4	KT
138	2051010029	Vũ Tuấn Anh	06/04/2002	2021K1	2	75	3	KT
139	2151010122	Lê Minh Hoàn	06/08/2003	2021K1	2	78	4	KT
140	2151010428	Phạm Minh Vương	18/08/2002	2021K2	2	42	4	KT
141	2051010315	Đỗ Văn Tân	01/01/2002	2021K2	2	88	3	KT
142	2151010261	Nguyễn Hải Nhật	16/09/2003	2021K2	2	89	4	KT
143	2151010339	Trịnh Thị Mai Thư	19/07/2003	2021K2	1	94	4	KT
144	2151010271	Đoàn Thị Kim Oanh	13/02/2003	2021K2	1	95	4	KT
145	2151010187	Đặng Thùy Linh	28/11/2003	2021K3	2	63	4	KT
146	2151010378	Nguyễn Sơn Tùng	20/12/2003	2021K3	2	76	4	KT

147	2151010391	Nguyễn Anh	Vũ	10/02/2003	2021K3	2	83	4	KT
148	2151010138	Nguyễn Tuấn	Hùng	01/07/2003	2021K4	1	69	4	KT
149	2151010168	Linh Thành	Huynh	29/09/2003	2021K4	2	71	4	KT
150	2151010055	Trần Thành	Đạt	19/03/2003	2021K4	1	87	4	KT
151	2151010345	Nguyễn Việt	Tiến	08/03/2003	2021K4	1	90	4	KT
152	2151010118	Phan Trung	Hiếu	11/06/2003	2021K4	2	92	4	KT
153	2151010182	Đào Thanh	Lam	10/06/2003	2021K4	2	102	4	KT
154	2151010280	Vương Quý	Phúc	01/08/2003	2021K5	1	74	4	KT
155	2151010346	Hoàng Đình	Toán	26/01/2003	2021K5	1	82	4	KT
156	2151010395	Phạm Hải	Yến	29/09/2003	2021K5	2	84	4	KT
157	2151010274	Nguyễn Thanh	Phong	21/08/2003	2021K5	1	87	4	KT
158	2151010005	Lò Thị Phương	Anh	16/08/2003	2021K5	2	87	4	KT
159	2151010374	Bùi Danh	Tùng	20/10/2003	2021K6	2	74	4	KT
160	1851010142	Ngô Minh	Hoàng	12/02/2000	2021K6	3 (KLT)	75	1	KT
161	2151010140	Trần Văn	Hùng	17/12/2003	2021K6	1	88	4	KT
162	2151010236	Phan Văn	Nam	16/01/2003	2021K6	1	88	4	KT
163	2151010389	Đàm Anh	Vũ	07/09/2003	2021K6	1	92	4	KT
164	2151010121	Lê Khải	Hoàn	01/01/2003	2021K6	2	95	4	KT
165	2151010436	Đỗ Duy	Ngọ	28/04/2003	2021K6	1	101	4	KT
166	2251010299	Nguyễn Thái	Son	25/12/2004	2022K+	1	59	5	KT
167	2251010361	Đồng Văn	Trọng	09/11/2004	2022K1	1	36	5	KT
168	2251010168	Long Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2004	2022K1	2	48	DT	KT
169	2251010116	Lê Minh	Hiếu	09/10/2004	2022K1	1	54	5	KT
170	2051010128	Lê Công	Hiếu	17/06/2002	2022K2	1	42	3	KT
171	2251010077	Vũ Trọng	Đại	17/12/2004	2022K2	1	54	5	KT
172	2251010284	Đỗ Minh	Quân	08/01/2004	2022K2	1	55	5	KT
173	2251010190	Trần Đoàn	Linh	14/01/2004	2022K2	2	74	5	KT
174	2251010208	Vũ Ngọc	Mai	30/10/2004	2022K4	1	59	5	KT
175	2251010033	Nguyễn Minh	ánh	15/11/2004	2022K4	1	64	5	KT
176	2251010236	Nguyễn Hiếu	Ngân	09/05/2004	2022K4	1	69	5	KT
177	2251010274	Nguyễn Đỗ Minh	Phương	26/04/2004	2022K5	1	44	5	KT
178	2251010376	Hoàng Đình	Vinh	06/09/2004	2022K5	1	49	5	KT
179	2051010026	Phí Đức	Anh	10/10/2002	2022K5	2	83	3	KT
180	2251010173	Nguyễn Chu	Lai	11/03/2004	2022K6	2	45	5	KT
181	2251010259	Nguyễn Long	Nhật	17/10/2004	2022K6	1	58	5	KT
182	2251010222	Nguyễn Nhật	Minh	06/08/2004	2022K6	1	63	5	KT
183	2151010246	Phạm Trần Tuấn	Nghĩa	10/11/2003	2023K+	1	36	4	KT
184	2351010088	Nguyễn Thị Hà	Duyên	08/10/2005	2023K2	1	30	6	KT

185	2351010413	Lê Văn Phú	03/03/2005	2023K4	1	15	6	KT
186	2051010263	Nông Bảo Ngọc	10/10/2002	2023K4	3 (KLT)	23	DT	KT
187	2351010109	Đỗ Xuân Đức	19/08/2005	2023K5	1	22	6	KT
188	2351010426	Nguyễn Thạc Chiến	09/07/2004	2023K5	1	24	6	KT
189	2351010217	Phạm Đức Long	31/10/2005	2023K6	1	27	6	KT
190	2351010210	Bùi Dũng Đạt Long	08/05/2005	2023K6	1	28	6	KT
191	1958020285	Đặng Thị Thu Trang	29/07/2001	2019NT3	3 (KLT)	94	2	NT
192	2058020233	Nguyễn Ngọc Liêm	20/03/2002	2020NT3	2	83	DT	NT
193	2058020259	Trần Ngọc Yến Linh	01/09/2002	2020NT4	2	74	3	NT
194	2058020466	Nguyễn Thanh Trúc	24/02/2002	2020NT6	2	100	3	NT
195	2158020467	Trần Lộc Quang Anh	09/04/2003	2021NT1	2	9	4	NT
196	2158020452	Phạm Ngọc Sơn	16/05/2002	2021NT1	2	43	4	NT
197	2158020043	Phạm Thế Anh	10/01/2003	2021NT1	2	63	4	NT
198	2158020331	Nguyễn Thị Như Quỳnh	26/10/2003	2021NT2	2	54	4	NT
199	2158020325	Phạm Thu Quyên	08/02/2003	2021NT3	2	57	4	NT
200	2158020374	Vũ Thị Minh Thư	13/06/2003	2021NT3	2	67	4	NT
201	2158020171	Trần Thu Hương	13/08/2001	2021NT3	2	70	4	NT
202	2158020199	Nguyễn Ngọc Lam	02/09/2003	2021NT3	1	84	4	NT
203	2158020081	Bùi Minh Chính	16/05/2003	2021NT4	2	51	4	NT
204	2158020207	Cao Thị Thùy Linh	08/02/2003	2021NT4	2	66	4	NT
205	2158020455	Lưu Đức Nam	29/12/2001	2021NT4	1	80	4	NT
206	2158020411	Nguyễn Thọ Tuấn	07/07/2003	2021NT5	2	40	4	NT
207	2158020335	Nguyễn Đình Sơn	25/05/2003	2021NT6	2	67	4	NT
208	2158020446	Trần Khả Kỳ	16/10/2002	2021NT6	1	74	4	NT
209	2158020465	Nguyễn Thị Thúy Kiều	04/08/2002	2021NT8	1	63	4	NT
210	2258020091	Nguyễn Việt Hà	16/09/2004	2022NT1	1	61	5	NT
211	2258020121	Nguyễn Trần Hoàn	17/02/2004	2022NT2	2	8	5	NT
212	2258020044	Trần Quốc Bảo	25/12/2004	2022NT2	1	60	5	NT
213	2258020189	Ngô Tuyết Mai	02/08/2004	2022NT3	1	40	5	NT
214	2258020318	Đào Quốc Việt	16/11/2004	2022NT3	2	45	5	NT
215	2258020115	Đỗ Lê Trung Hiếu	15/07/2004	2022NT3	1	58	5	NT
216	2258020283	Đỗ Anh Thư	07/03/2004	2022NT3	1	59	5	NT
217	2058020187	Bùi Việt Hoàng	22/11/2002	2022NT4	1	37	3	NT
218	2258020131	Bùi Thị Huyền	11/09/2004	2022NT5	1	63	5	NT
219	2258020068	Nguyễn Đức Duy	09/08/2004	2022NT5	1	65	5	NT
220	2258020244	Phạm Như Quỳnh	10/02/2003	2022NT6	2	36	5	NT
221	2258020344	Bùi Mạnh Hùng	01/06/2003	2022NT6	1	47	5	NT
222	2258020356	Trần Công Đạt	21/07/2002	2022NT6	1	51	5	NT

223	2258020279	Trần Thanh	Thùy	26/08/2004	2022NT6	1	56	5	NT
224	2258020126	Tạ Thị Minh	Huệ	12/01/2004	2022NT6	1	63	5	NT
225	2258020174	Vũ Mai	Linh	20/10/2004	2022NT6	1	64	5	NT
226	2258020048	Đặng Thanh	Cao	29/04/2004	2022NT6	2	68	5	NT
227	2358020147	Đặng Bảo	Ngọc	08/08/2005	2023NT1	1	12	6	NT
228	2058020258	Trần Duy	Linh	29/10/2002	2023NT3	2	14	3	NT
229	2358020108	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	14/11/2005	2023NT3	1	27	6	NT
230	1958020243	Trần Ngọc	Sơn	17/08/1992	2023NT3	2	27	2	NT
231	1958020053	Tạ Linh	Chi	10/12/2000	2023NT4	2	6	2	NT
232	2358020180	Lê Anh	Quân	27/07/2005	2023NT4	1	26	6	NT
233	2358020240	Nguyễn Hồng	Vân	28/06/2005	2023NT4	1	29	6	NT
234	2358020044	Lương Thị Bích	Diệp	02/07/2005	2023NT4	1	37	6	NT
235	1951020145	Phạm Quang	Trường	09/09/2001	2019Q1	2	98	2	QH
236	2052010054	Lê Quốc	Tuấn	25/03/2002	2020KTCQ	2	116	3	QH
237	2051020165	Mai Tuấn	Trung	23/02/2002	2020Q3	2	94	3	QH
238	2152010053	Nguyễn Minh	Nhã	30/06/2002	2021KTCQ	2	57	4	QH
239	2152010036	Bùi Văn	Quang	17/10/2003	2021KTCQ	2	76	4	QH
240	2152010011	Nguyễn Hồng	Dương	27/12/2003	2021KTCQ	2	77	4	QH
241	2152010039	Nguyễn Đức	Thị	05/05/2003	2021KTCQ	1	86	4	QH
242	2152010010	Nguyễn Minh	Đức	01/01/2003	2021KTCQ	2	91	4	QH
243	2152010021	Phạm Xuân	Lâm	28/10/2003	2021KTCQ	2	96	4	QH
244	2152010019	Võ Trọng	Khanh	18/11/2003	2021KTCQ	1	104	4	QH
245	2151020151	Phạm Trung	Thành	30/09/2003	2021Q1	2	79	4	QH
246	2151020169	Nguyễn Đức	Trung	30/06/2003	2021Q1	2	94	4	QH
247	2151020108	Nguyễn Hữu	Nam	02/03/2003	2021Q3	2	58	4	QH
248	2151020102	Nguyễn Tuấn	Minh	22/03/2003	2021Q3	2	85	4	QH
249	2156040023	Ngô Hoàng	Hà	14/12/2003	2021UD	2	45	4	QH
250	2156040069	Bùi Minh	Tiến	07/05/2003	2021UD	2	89	4	QH
251	2156040017	Trần Đức	Dũng	30/01/2003	2021UD	2	106	4	QH
252	2252010005	Trần Hải	Anh	16/09/2004	2022KTCQ	2	22	5	QH
253	2252010029	Trịnh Quang	Hưng	08/12/2004	2022KTCQ	1	52	5	QH
254	2252010048	Phạm Phúc	Sang	13/04/2004	2022KTCQ	1	67	5	QH
255	2251020039	Trần Ngọc	Hoàn	19/01/2004	2022Q1	1	48	5	QH
256	2251020057	Nguyễn Đức	Khánh	06/03/2004	2022Q1	1	50	5	QH
257	2251020061	Trịnh Khánh	Linh	17/09/2004	2022Q1	1	53	5	QH
258	2251020092	Lê Tiến	Tài	18/05/2004	2022Q2	2	43	5	QH
259	2251020062	Lê Hoàng	Long	15/06/2004	2022Q2	1	63	5	QH
260	2256040031	Tô Hoài	Nam	10/06/2004	2022UD	2	19	5	QH

261	2252010040	Lê Gia	Nghiêm	22/11/2004	2023KTCQ	1	13	5	QH
262	2352010052	Nguyễn Văn	Trọng	18/06/2005	2023KTCQ	1	35	6	QH
263	2351020111	Nguyễn Sỹ	Việt	23/05/2005	2023Q1	1	11	6	QH
264	2351020011	Trần Thành	Công	15/05/2005	2023Q1	1	26	6	QH
265	2051020027	Đào Văn	Đạt	04/12/2002	2023Q1	3 (KLT)	46	3	QH
266	2351020026	Đinh Đức	Đạt	24/01/2005	2023Q2	1	31	6	QH
267	2351020054	Nguyễn Duy	Khánh	29/10/2005	2023Q2	1	34	6	QH
268*	2351020080	Hoàng	Phi	14/11/2005	2023Q2	1	34	6	QH
269	2452010051	Dương Việt	Tuấn	22/02/2006	2024KTCQ	1	0	7	QH
270	1951080147	Hoàng Đức	Việt	01/04/2001	2019QL3	2	120	2	QLĐT
271	2053010190	Hồ Thu	Trang	26/09/2002	2020KX2	2	102	3	QLĐT
272	2051080001	Bùi	An	04/01/2002	2020QL1	2	71	3	QLĐT
273	2051080213	Lê Văn	Trung	14/10/2000	2020QL1	2	95	3	QLĐT
274	2051080033	Hoàng Huy	Du	24/08/2002	2020QL1	2	110	DT	QLĐT
275	2051080106	Bùi Bảo	Khanh	02/11/2002	2020QL2	1	92	3	QLĐT
276	2051080179	Nguyễn Bá	Tiến	11/07/2001	2020QL3	2	67	3	QLĐT
277	2051080180	Nguyễn Xuân	Tiến	25/01/2002	2020QL3	1	75	3	QLĐT
278	2051080087	La Quang	Huy	22/08/2002	2020QL3	1	106	DT	QLĐT
279	2153010060	Lê Tiến	Đạt	30/09/2003	2021KX1	2	52	4	QLĐT
280	2153010220	Nguyễn Thị	Thắm	25/07/2003	2021KX1	2	63	4	QLĐT
281	2153010056	Vi Tùng	Dương	13/03/2003	2021KX1	1	96	4	QLĐT
282	2153010112	Tô Quang	Khải	16/04/2003	2021KX1	1	106	4	QLĐT
283	2153010085	Nguyễn Trung	Hiếu	30/03/2003	2021KX2	2	45	4	QLĐT
284	2153010021	Nguyễn Việt	Anh	27/08/2003	2021KX2	2	57	4	QLĐT
285	2153010010	Lê Đức	Anh	23/04/2003	2021KX2	2	65	4	QLĐT
286	2153010101	Phạm Quang	Huy	18/06/2003	2021KX2	2	71	4	QLĐT
287	2153010061	Phạm Tiến	Đạt	18/12/2003	2021KX2	1	91	4	QLĐT
288	2153010141	Nguyễn Đức	Lương	09/01/2003	2021KX2	2	97	4	QLĐT
289	2153010146	Nguyễn Văn	Mạnh	02/11/2003	2021KX3	1	95	4	QLĐT
290	2153010162	Nguyễn Gia	Nghĩa	25/09/2003	2021KX3	2	96	4	QLĐT
291	2153010214	Lê Thị Phương	Thảo	17/02/2003	2021KX3	1	104	4	QLĐT
292	2153010147	Mai Dương	Minh	22/12/2003	2021KX4	2	55	4	QLĐT
293	2153010051	Đặng Thùy	Dương	09/11/2003	2021KX4	2	96	4	QLĐT
294	2153010207	Nguyễn Sơn	Tùng	07/12/2003	2021KX4	1	102	4	QLĐT
295	2153010247	Nguyễn Bách	Việt	01/07/2003	2021KX4	2	108	4	QLĐT
296	2151080189	Lê Nguyễn Hà	Linh	08/05/2003	2021QL1	2	59	4	QLĐT
297	2151080002	Lê Đình Hoàng	An	07/10/2003	2021QL2	2	69	4	QLĐT
298	2151080170	Vũ Chí	Hướng	12/04/2003	2021QL2	2	72	4	QLĐT

299	2151080069	Nguyễn Nhật	Duy	27/03/2003	2021QL3	2	44	4	QLĐT
300	2154080323	Nguyễn Vũ	Thành	11/08/2003	2021QL4	2	46	4	QLĐT
301	2151080227	Vũ Hải	Nam	16/04/2003	2021QL4	2	81	4	QLĐT
302	2151080156	Trần Quang	Huy	22/09/2003	2021QL6	2	65	4	QLĐT
303	2156030044	Bùi Huy	Hoàng	12/05/2003	2021RM1	2	63	4	QLĐT
304	2253040003	Hoàng Trần Hải	Anh	27/08/2004	2022DE	2	11	5	QLĐT
305	2253010069	Nguyễn Thảo	Ngọc	07/12/2004	2022KX1	2	38	DT	QLĐT
306	2053010004	Đặng Thị Phương	Anh	12/11/2002	2022KX1	2	65	3	QLĐT
307	2253010088	Trương Minh	Quân	18/09/2004	2022KX2	1	68	5	QLĐT
308	2251080011	Trần Nhật	Anh	09/11/2004	2022QL1	1	27	5	QLĐT
309	2251080091	Nguyễn Đức	Tuấn	20/01/2004	2022QL1	2	30	5	QLĐT
310	2251080087	Đỗ Công	Son	04/10/2004	2022QL1	1	31	5	QLĐT
311	2251080037	Bùi Văn	Huy	01/09/2004	2022QL1	1	45	5	QLĐT
312	2251080095	Lê Văn	Tuyên	13/06/2004	2022QL1	1	48	5	QLĐT
313	2251080005	Lê Ngọc	Anh	10/03/2004	2022QL1	1	49	5	QLĐT
314	2251080114	Vũ Mạnh	Hung	03/05/2003	2022QL1	2	56	5	QLĐT
315	2251080101	Lê Trọng	Thắng	06/12/2004	2022QL1	1	58	5	QLĐT
316	2051080011	Nguyễn Trọng	Anh	08/06/2002	2022QL1	2	62	3	QLĐT
317	2251080102	Nguyễn Quang	Thắng	18/08/2004	2022QL2	2	16	5	QLĐT
318	2251080082	Lê Ngọc	Quỳnh	21/02/2004	2022QL2	1	56	5	QLĐT
319	2156030084	Nguyễn Đình	Thăng	29/01/2003	2022RM	1	51	4	QLĐT
320	2253030044	Nguyễn Thị	Thùy	20/01/2004	2022TL	2	36	5	QLĐT
321	2353040031	Đỗ Duy	Mạnh	13/11/2005	2023DE	2	10	6	QLĐT
322	2353040025	Vũ Đình	Khánh	07/03/2005	2023DE	1	19	6	QLĐT
323	2153010248	Đào Quang	Vinh	18/07/2003	2023KX1	1	14	4	QLĐT
324	2353010002	Đỗ Đức	Anh	21/06/2005	2023KX2	1	26	6	QLĐT
325	1953010046	Nguyễn Văn	Hiếu	19/09/2001	2023KX2	3 (KLT)	28	2	QLĐT
326	2151080157	Vương Đan	Huy	11/08/2003	2023QL1	1	10	4	QLĐT
327	2351080001	Giang Đại	An	04/02/2005	2023QL1	1	20	6	QLĐT
328	2051080010	Nguyễn Thị Hải	Anh	30/12/2002	2023QL2	3 (KLT)	6	3	QLĐT
329	2151080024	Nguyễn Tuấn	Anh	27/10/2003	2023QL2	1	23	4	QLĐT
330	2356030006	Trần Hoàng	Anh	13/09/2005	2023RM	2	2	6	QLĐT
331	2356030045	Nguyễn Trường	Son	07/05/2005	2023RM	1	8	6	QLĐT
332	2356030022	Trần Quang	Huy	17/12/2005	2023RM	2	15	6	QLĐT
333	2356030042	Hoàng	Phúc	21/02/2005	2023RM	2	16	6	QLĐT
334	2453010031	Nguyễn Quang	Dương	29/12/2006	2024KX1	1	5	7	QLĐT
335	2451080079	Dương Gia	Long	14/10/2006	2024QL1	1	2	DT	QLĐT
336	2451080076	Hà Phương	Linh	29/09/2006	2024QL2	1	13	7	QLĐT

337	2451080040	Lê Thanh	Hằng	04/06/2006	2024QL3	1	0	7	QLĐT
338	2456030008	Thái Việt	Bách	28/07/2006	2024RM	1	0	7	QLĐT
339	2453030019	Nguyễn Hữu	Khánh	10/11/2006	2024TL	1	0	7	QLĐT
340	2058010104	Lưu Thùy	Linh	18/11/2001	2020DH4	1	81	3	TKMT
341	2158010057	Ngô Thị Hồng	Hạnh	03/04/2003	2021DH1	2	56	4	TKMT
342	2158010061	Ngô Thúy	Hằng	07/12/2003	2021DH1	1	70	4	TKMT
343	2158010042	Nguyễn Thùy	Dương	14/08/2003	2021DH2	2	45	4	TKMT
344	2158010106	Lò Thị Cẩm	Ly	22/03/2003	2021DH2	2	57	4	TKMT
345	2158010002	Phạm Thị Hồng	An	07/05/2003	2021DH2	2	65	4	TKMT
346	2158010158	Nguyễn Bình	Quang	15/04/2003	2021DH2	2	76	4	TKMT
347	2158010139	Triệu Bảo	Ngọc	30/08/2003	2021DH3	1	78	4	TKMT
348	2158010083	Cao Lưu Hoàng	Lan	18/11/2003	2021DH3	1	88	4	TKMT
349	2158010040	Hoàng Mỹ	Duyên	13/03/2003	2021DH4	2	52	4	TKMT
350	2158010164	Triệu Trần	Son	22/09/2003	2021DH4	2	59	4	TKMT
351	2158010241	Trần Y	Ly	24/08/2002	2021DH4	2	65	4	TKMT
352	2158010192	Trịnh Mai	Thương	27/05/2003	2021DH4	1	74	4	TKMT
353	2158010136	Nguyễn ánh	Ngọc	31/08/2003	2021DH4	2	76	4	TKMT
354	2158040028	Nguyễn Thị Kim	Cúc	13/07/2003	2021TT1	1	92	4	TKMT
355	2158040004	Hoàng Việt	Anh	14/11/2003	2021TT1	2	95	4	TKMT
356	2158040023	Trần Ngọc	Bích	15/06/2003	2021TT2	1	92	4	TKMT
357	2158040144	Nguyễn Thị Phương	Thảo	07/03/2003	2021TT3	2	69	4	TKMT
358	2158040190	Đinh Thành	An	14/02/2003	2021TT3	1	75	4	TKMT
359	2158040114	Đỗ Tiểu	Phương	30/12/2003	2021TT3	2	80	4	TKMT
360	2158040178	Đỗ Khánh	Linh	11/05/2002	2021TT3	2	98	4	TKMT
361	2258010085	Lục Văn	Lam	19/01/2004	2022DH1	1	55	DT	TKMT
362	2258010034	Trần Thị Thùy	Dung	29/08/2004	2022DH2	1	59	5	TKMT
363	2058010084	Hà Huy	Hoàn	30/08/2002	2022DH3	1	43	3	TKMT
364	2158010019	Phạm Ngọc Hoài	Anh	27/12/2003	2022DH3	1	54	4	TKMT
365	2258010203	Lý Trường	Duy	26/01/2003	2022DH3	1	54	DT	TKMT
366	2258010115	Lưu Hồng	Nam	27/09/2004	2022DH3	1	56	DT	TKMT
367	2258010099	Nguyễn Thành	Long	07/02/2003	2022DH3	1	59	5	TKMT
368	2258030012	Mã Minh	Thảo	03/10/2004	2022DK	1	62	DT	TKMT
369	2258040040	Bùi Thị Hiền	Lương	01/11/2004	2022TT2	1	61	5	TKMT
370	2258040044	Trần Thị	Nga	01/12/2004	2022TT2	2	65	5	TKMT
371	2458010171	Đàm Lê Thùy	Trang	13/03/2006	2024DH3	1	0	7	TKMT
372	2458010076	Nguyễn Thị	Liễu	09/09/2006	2024DH4	1	0	7	TKMT
373	2051015064	Lê Quỳnh	Như	13/10/2002	2020KTT	1	120	3	Viện ĐT
374	2151015097	Nguyễn Ngọc	Phương	09/04/2003	2021KTT1	2	84	4	Viện ĐT

375	1951015079	Cao Ngọc	Tuyền	22/11/2001	2021KTT1	2	85	2	Viện ĐT
376	1851015039	Lê Phương	Linh	17/11/2000	2021KTT1	3 (KLT)	112	1	Viện ĐT
377	2151015042	Trần Trọng	Hiếu	17/06/2003	2021KTT2	1	88	4	Viện ĐT
378	2151015118	Phạm Công	Thắng	07/02/2003	2021KTT2	2	95	4	Viện ĐT
379	1951015018	Đoàn Thị Việt	Hà	03/03/2001	2021KTT2	3 (KLT)	95	2	Viện ĐT
380	2151015106	Cán Minh	Quang	26/05/2003	2021KTT2	1	96	4	Viện ĐT
381	* 2151015130	Đinh Xuân	Trường	01/05/2002	2021KTT2	1	104	4	Viện ĐT
382	2151015020	Hoàng Lâm	Cường	24/09/2003	2021KTT2	1	115	4	Viện ĐT
383	2151015073	Phạm Thị	Linh	08/06/2003	2021KTT3	1	105	4	Viện ĐT
384	2251015016	Đặng Minh	Đức	01/01/2004	2022KTT	2	35	5	Viện ĐT
385	2251015030	Nguyễn Hà Diệu	Linh	20/06/2004	2022KTT	2	35	5	Viện ĐT
386	2051015067	Nguyễn Vĩnh Bảo	Thư	06/08/2001	2022KTT	3 (KLT)	43	3	Viện ĐT
387	2251015070	Nguyễn Quang	Huy	26/08/2004	2022KTT	2	46	5	Viện ĐT
388	2251015038	Trần Nhật	Minh	01/06/2004	2022KTT	1	48	5	Viện ĐT
389	2251015064	Nguyễn Công	Vượng	16/10/2004	2022KTT	2	49	5	Viện ĐT
390	2251015007	Trịnh Phong	Anh	10/09/2003	2022KTT	1	54	5	Viện ĐT
391	2251015002	Nguyễn Đức	Anh	01/01/2001	2022KTT	1	61	5	Viện ĐT
392	2051015055	Hoàng Quốc	Toản	18/06/2002	2022KTT	1	62	3	Viện ĐT
393	2251015023	Lê Tuấn	Huy	21/09/2004	2022KTT	2	63	5	Viện ĐT
394	2251015060	Nguyễn Thị Huyền	Trang	28/03/2004	2022KTT	1	66	5	Viện ĐT
395	2251015024	Nguyễn Đức	Huy	17/09/2004	2022KTT	1	67	5	Viện ĐT
396	2051015049	Trịnh Mai Đức	Thắng	03/04/2002	2022KTT	2	94	3	Viện ĐT
397	2051015047	Đỗ Trung	Sơn	27/01/2002	2022KTT	2	96	3	Viện ĐT
398	2351015032	Nguyễn Hiếu	Minh	07/03/2005	2023KTT	2	8	6	Viện ĐT
399	2351015037	Lương Bảo	Ngọc	21/02/2005	2023KTT	1	14	6	Viện ĐT
400	2351015001	Đào Đức	Anh	01/02/2005	2023KTT	1	21	6	Viện ĐT
401	2351015004	Dương Hữu Hoàng	Bách	10/05/2005	2023KTT	1	26	6	Viện ĐT
402	2251015072	Nghiêm Xuân Thái	Lâm	27/11/2003	2023KTT	2	29	5	Viện ĐT
403	2351015020	Phạm Đức Huy	Hoàng	22/08/2005	2023KTT	1	30	6	Viện ĐT
404	2351015036	Trần Thanh	Hùng	20/05/2003	2023KTT	1	30	6	Viện ĐT
405	2351015042	Nguyễn Viết Hoàng	Phong	28/06/2005	2023KTT	1	31	6	Viện ĐT
406	2351015033	Nguyễn Quang	Minh	19/10/2004	2023KTT	1	33	6	Viện ĐT
407	2351015052	Tô Đức	Thành	05/09/2005	2023KTT	1	34	6	Viện ĐT
408	2351015015	Từ Diễm	Hà	23/10/2005	2023KTT	1	35	6	Viện ĐT
409	1951015045	Hà Hoàng	Long	08/05/2001	2023KTT	3 (KLT)	42	2	Viện ĐT
410	1951030090	Nguyễn Lê Mạnh	Hùng	27/07/2001	2020X+	1	71	2	XD
411	1851030038	Cao Trung	Chiến	25/08/2000	2020X1	3 (KLT)	70	1	XD
412	2051030016	Nguyễn Xuân	Chiến	03/12/2002	2020X1	3 (KLT)	79	3	XD

413	2051030070	Vũ Tuấn	Hưng	11/04/2002	2020X1	2	130	3	XD
414	2051030081	Lê Thế	Long	28/11/2002	2020X2	3 (KLT)	55	3	XD
415	2156020080	Hồ Long	Nhật	20/11/2003	2021DA2	2	71	4	XD
416	2156020092	Nguyễn Đình	Tuấn	27/06/2003	2021DA2	2	72	4	XD
417	2156020096	Nguyễn Thành	Trung	21/04/2003	2021DA2	2	75	4	XD
418	2156020147	Nguyễn Cao	Sang	18/03/2003	2021DA2	2	76	4	XD
419	2156020100	Chu Diệp	Anh	07/01/2003	2021DA2	2	104	4	XD
420	2156020036	Lê Anh	Dũng	13/07/2003	2021DA3	2	84	4	XD
421	2156020121	Đặng Đức	Thịnh	05/08/2003	2021DA3	2	97	4	XD
422	2156020033	Cao Đình	Cường	14/09/2003	2021DA3	1	100	4	XD
423	2156020192	Trần Minh	Ngọc	20/09/2003	2021DA3	2	101	4	XD
424	2151090017	Lê Tất	Đạt	15/06/2003	2021VL	1	74	4	XD
425	2151090036	Nguyễn Văn	Quyết	13/10/2003	2021VL	2	75	4	XD
426	2151090045	Nguyễn Hữu	Đức	10/03/2003	2021VL	1	90	4	XD
427	2151090057	Trần Thị	Quyên	14/12/2003	2021VL	1	94	4	XD
428	2151030009	Lê Ngọc	Anh	30/04/2002	2021X+	1	100	4	XD
429	2051030021	Trần Mạnh	Dũng	28/10/2002	2021X1	3 (KLT)	41	3	XD
430	2151030051	Nguyễn Hải	Đặng	30/10/2003	2021X1	2	59	4	XD
431	2151030088	Phạm Tất	Hùng	11/10/2003	2021X1	2	67	4	XD
432	2151030214	Mai Quang	Trường	27/09/2003	2021X1	2	95	4	XD
433	2151030054	Lương Minh	Đức	23/09/2003	2021X1	2	97	4	XD
434	2151030166	Nguyễn Tài	Quý	12/04/2003	2021X1	2	104	4	XD
435	2151030224	Giang Nguyễn	Vũ	21/06/2003	2021X2	2	46	4	XD
436	2051030129	Đỗ Việt	Tuyên	23/01/2002	2021X2	2	51	3	XD
437	2151030198	Đỗ Hữu	Thắng	31/01/2003	2021X2	2	56	4	XD
438	2151030228	Nguyễn Trung	Hiếu	24/09/2003	2021X2	2	76	DT	XD
439	2151030221	Lê Thành	Vinh	17/12/2003	2021X2	2	78	4	XD
440	2151030081	Dương Sơn	Hoàng	19/02/2003	2021X2	1	85	4	XD
441	2151030132	Chu	Minh	08/10/2003	2021X2	2	90	4	XD
442	2151030156	Nguyễn Phạm Thế	Phong	19/05/2003	2021X2	2	96	4	XD
443	2151030080	Bùi Việt	Hoàng	20/01/2003	2021X3	2	57	4	XD
444	2151070002	Lê Đức	Công	20/04/2003	2021XN	2	46	4	XD
445	2151070012	Ngô Đình	Khải	30/10/2003	2021XN	2	49	4	XD
446	2151070033	Vũ Công	Hoàn	09/03/2003	2021XN	2	64	4	XD
447	2151070005	Huỳnh Phạm Thanh	Hà	22/07/2003	2021XN	2	66	4	XD
448	2151070008	Dương Văn	Hoàng	23/03/2003	2021XN	2	82	4	XD
449	2151070003	Nguyễn Đình	Chiến	20/08/2003	2021XN	2	94	4	XD
450	2151070038	Hoàng Thị	Trang	15/11/2003	2021XN	1	107	4	XD

451	2256020007	Ngô Quang	Anh	09/07/2004	2022DA1	2	38	5	XD
452	2256020001	Hà Lê Triết	An	29/12/2004	2022DA1	1	50	DT	XD
453	2256020087	Nguyễn Hồng	Quân	02/01/2004	2022DA1	1	63	5	XD
454	2256020083	Đinh Trí	Phúc	11/01/2004	2022DA1	2	66	5	XD
455	2256020027	Bạch Ngọc	Đại	28/08/2004	2022DA1	1	72	5	XD
456	2256020107	Tống Quang	Thắng	27/08/2004	2022DA1	2	72	5	XD
457	* 2256020102	Hoàng Hải	Thành	26/12/2004	2022DA2	2	48	5	XD
458	2256020032	Nguyễn Thành	Đạt	10/01/2004	2022DA2	1	51	5	XD
459	2256020038	Nguyễn Trường	Giang	03/09/2004	2022DA2	1	64	5	XD
460	2251090043	Bùi Tấn	Phong	11/09/2004	2022VL	2	15	5	XD
461	2251090040	Triệu Bảo	Nguyên	12/06/2004	2022VL	2	23	5	XD
462	2251090052	Nguyễn Vũ Thành	Văn	23/11/2004	2022VL	2	31	5	XD
463	2251090011	Nguyễn Thành	Duy	03/08/2004	2022VL	1	50	5	XD
464	2251090030	Nguyễn Đức	Kiên	11/12/2004	2022VL	1	50	5	XD
465	2251090055	Phạm Đăng	Minh	06/12/2004	2022VL	2	50	5	XD
466	2251090001	Hà Đình Thái	Anh	31/07/2004	2022VL	1	52	5	XD
467	2251090028	Hoàng Mạnh	Hung	10/08/2004	2022VL	2	54	5	XD
468	2251090017	Nguyễn Minh	Đức	09/11/2004	2022VL	1	56	5	XD
469	2251090050	Phạm Quốc	Tuấn	26/08/2004	2022VL	1	58	5	XD
470	2251090003	Phạm Quốc	Anh	07/08/2004	2022VL	1	59	5	XD
471	2251090010	Nguyễn Tiến	Dũng	01/11/2004	2022VL	1	60	5	XD
472	2251090049	Nguyễn Văn	Tú	14/10/2004	2022VL	1	62	5	XD
473	2251090047	Cao Thái	Sơn	04/09/2004	2022VL	2	63	5	XD
474	2251090020	Phạm Ngọc	Hải	17/07/2004	2022VL	1	67	5	XD
475	2251030186	Nguyễn Mạnh	Tiến	09/09/2004	2022X+	2	43	5	XD
476	2051030136	Phạm Quyết	Thắng	10/01/2002	2022X1	2	30	3	XD
477	2251030094	Nguyễn Nhật	Hoàng	16/08/2004	2022X1	2	35	5	XD
478	2251030164	Nguyễn Duy	Phúc	25/04/2004	2022X1	1	36	5	XD
479	2251030117	Trần Trung	Kiên	15/11/2004	2022X1	1	38	5	XD
480	2251030206	Vũ Xuân	Thuần	13/04/2004	2022X1	1	40	5	XD
481	1951030192	Nguyễn Vũ Thành	Tuyên	19/07/2001	2022X1	3 (KLT)	45	2	XD
482	2251030007	Đinh Lê Đức	Anh	10/09/2004	2022X1	1	49	5	XD
483	2251030137	Hoàng Đình	Mạnh	12/07/2004	2022X1	1	49	5	XD
484	2251030212	Nguyễn Anh	Trung	16/06/2004	2022X1	1	50	5	XD
485	2251030017	Nguyễn Hoàng	Anh	06/11/2004	2022X1	1	54	5	XD
486	2251030217	Nguyễn Như Quang	Vinh	17/01/2004	2022X1	1	55	5	XD
487	2251030021	Nguyễn Việt	Anh	05/12/2004	2022X1	1	56	5	XD
488	2251030044	Nguyễn Hữu	Dũng	23/11/2004	2022X1	1	57	5	XD

489	2251030012	Nguyễn Bùi Tuấn	Anh	18/06/2004	2022X1	1	59	5	XD
490	2251030111	Vũ Gia	Huy	25/07/2004	2022X1	1	61	5	XD
491	2251030163	Bùi Đình	Phúc	25/02/2004	2022X1	1	69	5	XD
492	2251030002	Trần Doãn	An	03/04/2003	2022X2	2	24	5	XD
493	2251030190	Nguyễn Anh	Tố	25/08/2004	2022X2	1	27	5	XD
494	2251030095	Nguyễn Việt	Hoàng	09/04/2004	2022X2	1	47	DT	XD
495	2251030068	Phạm Hương	Giang	14/01/2004	2022X2	1	49	5	XD
496	2251030072	Hồ Phi	Hải	27/05/2004	2022X2	1	49	5	XD
497	2251030009	Lê Tuấn	Anh	19/01/2004	2022X2	1	51	5	XD
498	2251030045	Nguyễn Tấn	Dũng	04/11/2004	2022X2	1	52	5	XD
499	2251030102	Trần Mạnh	Hùng	28/09/2004	2022X2	1	52	5	XD
500	2251030029	Phạm Gia Phúc	Bảo	14/02/2004	2022X2	2	53	5	XD
501	2251030182	Ứng Minh	Son	14/11/2004	2022X2	1	54	5	XD
502	2251030041	Nguyễn Cao	Chung	09/03/2004	2022X2	1	55	5	XD
503	2251030138	Lã Xuân	Mạnh	11/11/2004	2022X2	1	57	5	XD
504	2251030064	Dương Minh	Đức	15/11/2004	2022X2	1	58	5	XD
505	2251030074	Tăng Xuân	Hải	05/09/2004	2022X2	1	60	5	XD
506	2251030118	Lê Quốc	Khánh	22/04/2004	2022X2	1	65	5	XD
507	2251030187	Nguyễn Minh	Tiến	09/04/2004	2022X3	2	45	5	XD
508	2251030082	Nguyễn Quang	Hiệp	15/09/2004	2022X3	2	46	5	XD
509	2251030014	Nguyễn Đức	Anh	30/09/2004	2022X3	1	59	5	XD
510	2251030056	Trần Ngọc	Dương	04/03/2004	2022X3	1	61	5	XD
511	2251030024	Trần Đức	Anh	28/06/2004	2022X3	1	62	5	XD
512	2251030069	Tống Đức	Giang	22/01/2004	2022X3	1	66	5	XD
513	2251030087	Nguyễn Dương	Hiếu	31/05/2004	2022X3	1	71	5	XD
514	2251030221	Nguyễn Nguyên	Vũ	16/08/2004	2022X4	1	35	5	XD
515	2251030078	Nguyễn Trung	Hậu	05/07/2004	2022X4	1	44	5	XD
516	2251030098	Trịnh Văn	Hoàng	09/06/2004	2022X4	1	53	5	XD
517	2251030083	Phạm Tiến	Hiệp	27/10/2004	2022X4	1	59	5	XD
518	2251030162	Lương Trác	Phú	01/01/2004	2022X4	1	67	5	XD
519	2251070058	Đào Minh	Nghĩa	21/07/2004	2022XN	2	11	5	XD
520	2251070026	Quách Lý Quốc	Khánh	02/09/2004	2022XN	2	24	DT	XD
521	2251070033	Đặng Hoàng	Minh	18/09/2004	2022XN	2	28	5	XD
522	2251070042	Hoàng Huy	Quân	26/03/2004	2022XN	1	34	5	XD
523	2251070056	Tống Quốc	Đạt	11/07/2004	2022XN	1	41	5	XD
524	2251070055	Phạm Ngọc	Việt	23/11/2003	2022XN	1	46	5	XD
525	2251070017	Lê Hữu	Hoàng	22/09/2004	2022XN	1	50	5	XD
526	2251070003	Phan Tiến	Công	03/03/2004	2022XN	1	57	5	XD

527	2251070041	Nguyễn Văn	Quang	17/07/2004	2022XN	1	59	5	XD
528	2251070022	Bùi Quang	Huy	11/01/2004	2022XN	1	61	5	XD
529	2251070010	Nguyễn Thành	Đạt	07/03/2004	2022XN	1	62	5	XD
530	2251070007	Đặng Đức	Duy	24/08/2004	2022XN	1	63	5	XD
531	2251070059	Đỗ Thành	Long	16/08/2004	2022XN	1	66	5	XD
532	2251070028	Nguyễn Tùng	Lâm	26/07/2004	2022XN	1	66	5	XD
533	2251070044	Nguyễn Đức	Quý	30/12/2004	2022XN	1	66	5	XD
534	2251070016	Bùi Khắc	Hiếu	12/04/2004	2022XN	1	68	5	XD
535	2251070052	Dương Hữu	Trung	15/03/2004	2022XN	1	69	DT	XD
536	2251070046	Đào Minh	Tuấn	22/06/2004	2022XN	1	71	5	XD
537	2356020006	Nguyễn Quốc	Cường	18/09/2005	2023DA1	1	9	6	XD
538	2356020014	Hoàng Nam	Hải	24/01/2005	2023DA1	1	34	6	XD
539	2156020025	Nguyễn Đức	Anh	17/09/2003	2023DA1	1	54	4	XD
540	2356020074	Nguyễn Thị Diệu	Linh	18/07/2005	2023DA2	1	13	6	XD
541	2356020049	Đỗ Lan	Anh	08/09/2005	2023DA2	1	22	6	XD
542	2356020056	Đỗ Quốc	Dương	17/02/2005	2023DA2	1	23	6	XD
543	2356020104	Nguyễn Tiến	Đạt	05/09/2005	2023DA3	1	10	6	XD
544	2356020121	Phạm Ngô Gia	Linh	13/10/2005	2023DA3	1	27	6	XD
545	2151090012	Nguyễn Thành	Công	10/09/2003	2023VL	1	27	4	XD
546	2351090018	Nguyễn Việt	Hoàng	30/07/2005	2023VL	1	29	6	XD
547	2151090031	Phạm Đức	Mạnh	30/07/2003	2023VL	1	30	4	XD
548	2351090031	Nguyễn Hoàng	Nam	27/09/2005	2023VL	1	30	6	XD
549	2351090034	Trần Đặng Khôi	Nguyên	24/11/2003	2023VL	1	34	6	XD
550	2351090008	Lê Anh	Đức	19/05/2004	2023VL	1	35	6	XD
551	2151090007	Đặng Phương	Anh	26/05/2003	2023VL	1	36	4	XD
552	2351030005	Phạm Khắc Hoàng	An	02/01/2005	2023X+	1	8	6	XD
553	2351030169	Phạm Tiến	Tài	13/10/2005	2023X+	2	9	6	XD
554	2351030057	Bùi Tiến	Đạt	11/10/2005	2023X1	2	21	6	XD
555	1851030064	Lê Công	Đạo	10/12/2000	2023X1	2	23	1	XD
556	2351030009	Ngô Duy	Anh	23/03/2005	2023X1	1	29	6	XD
557	2351030102	Trần Lê	Huy	06/09/2005	2023X1	2	34	6	XD
558	2351030162	Nguyễn Hồng	Quân	20/09/2005	2023X1	1	35	6	XD
559	2151030203	Vũ Trường	Thịnh	20/01/2003	2023X1	2	36	4	XD
560	2351030133	Đoàn Anh	Minh	15/07/2005	2023X1	1	38	6	XD
561	2351030094	Nguyễn Văn	Hùng	07/11/2005	2023X2	1	13	6	XD
562	2351030107	Đỗ Trung	Kiên	14/06/2005	2023X2	2	16	6	XD
563	2351030081	Nguyễn Hoàng Trung	Hiếu	25/05/2005	2023X2	1	23	6	XD
564	2351030185	Nguyễn Thanh	Thái	09/02/2005	2023X2	1	23	6	XD

565	2351030097	Cao Gia	Huy	15/10/2005	2023X2	1	24	6	XD
566	2351030173	Trần Quang	Tiến	21/09/2005	2023X2	1	26	6	XD
567	2351030044	Trương Anh	Dũng	11/09/2005	2023X2	1	33	6	XD
568	2351030059	Nguyễn Minh	Đạt	27/07/2004	2023X2	1	33	5	XD
569	2351030028	Phạm Xuân	Cư	25/04/2005	2023X2	1	35	6	XD
570	2351030092	Trương Việt	Hoàng	02/05/2005	2023X3	2	0	6	XD
571	2351030127	Nguyễn Đào Xuân	Lộc	25/12/2005	2023X3	1	3	6	XD
572	2351030217	Trịnh Hải	Nam	27/06/2004	2023X3	1	11	6	XD
573	2351030087	Chu Việt	Hoàng	10/06/2005	2023X3	1	21	6	XD
574	2351030157	Vũ Việt	Quang	20/03/2005	2023X3	1	23	6	XD
575	2351030042	Phạm Nguyễn Minh	Dũng	10/08/2005	2023X3	1	30	6	XD
576	2351030170	Đào Duy	Tân	12/11/2005	2023X3	1	36	DT	XD
577	2051030017	Nguyễn Thành	Chính	12/04/2002	2023X3	2	45	3	XD
578	2351070001	Đỗ Đức	Anh	26/12/2005	2023XN	1	6	6	XD
579	2351070022	Nguyễn Đức	Hạnh	17/07/2005	2023XN	1	13	6	XD
580	2351070042	Vũ Thị Thu	Trang	31/08/2005	2023XN	1	13	6	XD
581	2351070012	Bùi Khắc	Dương	19/11/2005	2023XN	1	19	6	XD
582	2351070029	Hoàng Hải	Lâm	31/05/2005	2023XN	1	20	6	XD
583	2351070008	Trịnh Việt	Anh	17/09/2005	2023XN	1	23	6	XD
584	2351070044	Ngô Triệu Thành	Trung	18/01/2005	2023XN	1	24	6	XD
585	2351070024	Phạm Như	Hoàng	06/11/2004	2023XN	1	26	6	XD
586	2151070021	Dương Tuấn	Thành	05/01/2003	2023XN	1	28	4	XD
587	2351070019	Đào Thanh	Hà	01/07/2005	2023XN	1	30	6	XD
588	2351070033	Nguyễn Thái	Phong	01/10/2005	2023XN	1	30	6	XD
589	2351070013	Nguyễn Đăng	Dương	18/11/2005	2023XN	1	33	6	XD
590	2351070020	Nguyễn Vũ	Hà	13/07/2005	2023XN	1	33	6	XD
591	2351070037	Phạm Việt	Quang	02/09/2004	2023XN	1	33	6	XD
592	2456020011	Nguyễn Lê	Anh	05/12/2006	2024DA2	1	0	7	XD
593	2456020149	Đinh Đàm	Quân	09/05/2006	2024DA2	1	0	7	XD
594	2456020015	Phạm Tuấn	Anh	24/05/2006	2024DA3	1	2	7	XD
595	2451070028	Nguyễn Đăng	Khoa	16/12/2006	2024XN	1	0	7	XD
596	2451070039	Trần Hoàng	Phúc	08/11/2006	2024XN	1	0	7	XD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN CAM KẾT
VỀ VIỆC CẢI THIỆN KẾT QUẢ HỌC TẬP

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Chính trị và công tác sinh viên;
- Khoa/viện

Tên em là:..... Sinh ngày:/...../.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Sinh viên lớp:..... Khoa:

Mã số SV:..... Điện thoại liên hệ:

Theo thông báo số 136/TB-DHKT-CT&CTSV ngày 26/5/2025 về việc đánh giá kết quả học tập năm học 2024-2025 của trường ĐH Kiến trúc Hà Nội. Đến nay em đã tích lũy đượctín chỉ, DTBCTL đạt:/4.

Theo kết quả xử lý học tập năm học 2024-2025, em trong diện bị cảnh báo học tập lần thứ và thuộc diện bị xử lý học tập theo Quy chế đào tạo đại học hiện hành.

Vậy em làm đơn này kính mong Ban Giám hiệu, phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Ban Lãnh đạo Khoa/Viện..... tạo điều kiện cho em được tiếp tục học tập tại Trường do em còn khả năng hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian cho phép và em xin cam kết sẽ cải thiện kết quả học tập.

Nếu em không hoàn thành theo đúng cam kết, em xin chịu hoàn toàn trách nhiệm của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

Ý KIẾN CỦA PHỤ HUYNH
(Ký, ghi họ & tên, số điện thoại)

Hà Nội, ngày tháng năm 20
NGƯỜI LÀM ĐƠN

Ý KIẾN CỦA KHOA

Ý KIẾN CỦA CỐ VẤN HỌC TẬP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TRỞ LẠI HỌC TẬP

(Dùng cho SV đã bị đình chỉ học tập và xin nghỉ tạm thời)

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;
- Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên;
- Trưởng khoa/Viện trưởng

Tên em là:..... Sinh ngày:/...../.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Sinh viên lớp:..... Khoa:

Mã số SV:..... Điện thoại liên hệ:

Theo Quyết định số:...../QĐ-ĐHKT-CT&CTSV ngày ... tháng ... năm 2025.
Em bị Nhà trường đình chỉ học tập từ học kỳ năm học 20....- 20.... có thời hạn.....
vì lý do:

Nay đã hết thời gian đình chỉ theo Quyết định, em viết đơn này kính đề nghị Nhà trường cho phép em được trở lại tiếp tục học tập tại Trường kể từ học kỳ.....năm học 20....- 20.....

Em xin hứa sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà trường.

Em xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025

Ý KIẾN CỦA LÃNH ĐẠO
KHOA/VIỆN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ý KIẾN CỦA PHỤ HUYNH
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA
P. ĐÀO TẠO
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA
P. TCKT
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT CỦA GIA ĐÌNH

Kính gửi:

- Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;
- Trưởng phòng Chính trị và Công tác sinh viên.

Tôi tên là:
Số CCCD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH
Địa chỉ cư trú:.....
Điện thoại liên hệ (của cha/mẹ):
Là Cha/Mẹ/ Phụ huynh của sinh viên:MSSV:.....
Lớp:.....Khoa:Số điện thoại:.....

Tôi xin cam kết các nội dung sau đây

Phụ huynh cam kết thường xuyên liên hệ với nhà trường để nắm bắt tình hình học tập và rèn luyện của con em mình; sẽ nhắc nhở, giáo dục con em mình chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy định của nhà trường; chủ trương, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

... ngàytháng..... năm 2025

NGƯỜI VIẾT CAM KẾT

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA HẠN
THỜI GIAN HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
 - Phòng Chính trị và công tác sinh viên;
 - Phòng Đào tạo;
 - Khoa/viện

Tên em là:..... Sinh ngày:/...../.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Sinh viên lớp:..... Khoa:

Mã số SV:..... Điện thoại liên hệ:

Em làm đơn này kính trình với Ban Giám hiệu về việc xin gia hạn thời gian học tập như sau:

Lý do xin gia hạn¹:
.....
.....
.....

Hiện tại em còn nợ môn:

- | | |
|---------|-------------------|
| 1. | Số tín chỉ: |
| 2. | Số tín chỉ: |
| 3. | Số tín chỉ: |
| 4. | Số tín chỉ: |
| 5. | Số tín chỉ: |

Em xin gia hạn thêm²:
.....
.....
.....

¹ Nêu rõ lý do xin gia hạn, ví dụ: do dịch bệnh Covid-19 làm gián đoạn thời gian học tập.

² Ghi rõ số lượng học kỳ. Cụ thể, xin gia hạn từ học kỳ ... [Học kỳ bắt đầu] năm học ... - ... đến học kỳ ... [Học kỳ kết thúc] năm học ... - ... [Ví dụ: từ học kỳ 1 năm học 2024-2025 đến học kỳ 2 năm học 2025-2026]..

Em xin cam kết sẽ hoàn thành các nghĩa vụ học tập, các khoản học phí theo quy định của Nhà trường trong thời gian gia hạn. Nếu sau thời gian xin gia hạn nêu trên em vẫn không thể hoàn thành khóa học em xin chịu trách nhiệm trước mọi quyết định của Nhà trường.

Kính mong Ban Giám hiệu xem xét và giải quyết nguyện vọng của em.

Em xin chân thành cảm ơn.

Ý KIẾN CỦA KHOA

Hà Nội, ngày tháng năm 20
NGƯỜI LÀM ĐƠN

Ý KIẾN CỦA PHÒNG ĐÀO TẠO

Ý KIẾN CỦA PHỤ HUYNH³
(Ký, ghi họ & tên, số điện thoại)

³ Phụ huynh phải ghi ý kiến vào nội dung Ý kiến phụ huynh, ví dụ: tôi là Cha/ Mẹ của SV..... Tôi được biết trường hợp SV.....đã hết thời gian đào tạo tại trường. Kính mong Nhà trường đồng ý, tạo điều kiện cho con tôi được gia hạn để hoàn thành chương trình đào tạo. Tôi cam kết với Nhà trường sẽ đôn đốc nhắc nhở con tôi cố gắng học tập để hoàn thành khóa học. Số điện thoại liên hệ khi cần thiết: